

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRANSIMEX LOGISTICS
Số: 15/2023/CBTT-TMSLOGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Tp. HCM, Ngày 13 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS**

Mã chứng khoán: TOT

Địa chỉ trụ sở chính: 429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, TP.Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0948666057

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hải Nhật

Địa chỉ: Lô A1,A2,A7, Đường số 1, KCN Bình Chiểu, P.Bình Chiểu, TP.Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại: 0902868069

Fax: 028.3720 6816

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ
Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2022

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/04/2023 tại đường dẫn: www.transimextrans.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo thường niên năm 2022

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Hải Nhật

CTCP TRANSIMEX LOGISTICS

TRANSIMEX | LOGISTICS
Simply Better



2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

05

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

23

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2022

43

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CỦA
BAN GIÁM ĐỐC



55

CHƯƠNG 4

**ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

61

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

77

CHƯƠNG 6

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2022**





1

THÔNG TIN CHUNG



- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ❖ Thông tin về mô hình quản trị, cơ cấu kinh doanh và bộ máy quản lý
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS
Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS
Tên Tiếng Anh	TRANSIMEX LOGISTICS CORPORATION
Mã cổ phiếu	TOT
Vốn điều lệ	54.950.000.000 đồng
Trụ sở chính	429/8 đường Song Hành Hà Nội, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại	0948.666.057
Fax	028.3720.6816

AN TOÀN - CHUYÊN NGHIỆP - LINH HOẠT

**Email**

tmstrans.info@transimex.com.vn

Website

www.transimextrans.com.vn

**Giấy chứng nhận
ĐKDN**

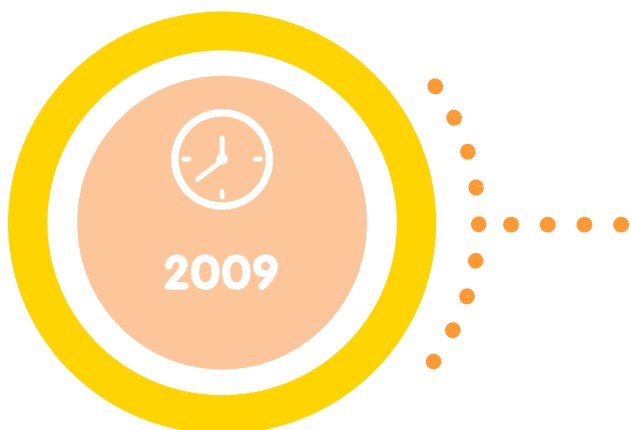
số 0307821849 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/03/2009, thay đổi lần thứ 14 ngày 10/10/2022.

Logo

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty cổ phần Vận tải Transimex được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương, tiền thân là bộ phận Vận tải của Công ty TRANSIMEX-SAIGON (nay là Công ty Cổ phần Transimex).



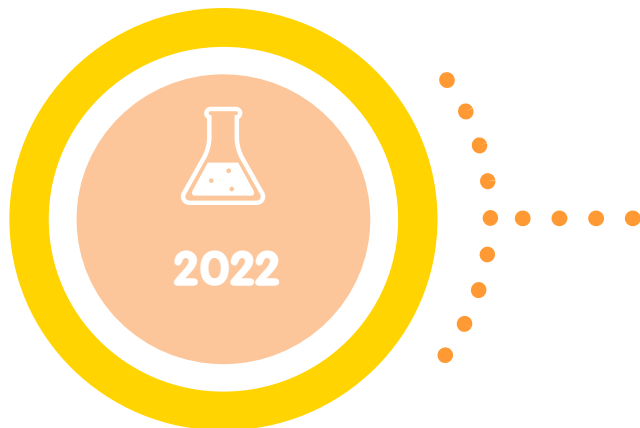
Tháng 3/2009, TRANSIMEX-SAIGON quyết định tách bộ phận vận tải để thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương, hướng tới mục tiêu phát triển thành Công ty vận tải lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu cho thị trường vận tải còn nhiều tiềm năng trên lãnh thổ Việt Nam và các nước lân cận trong khu vực.

Công ty chính thức chuyển đổi sang loại hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (TMS-TRANS) theo Giấy CN ĐKKD số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/03/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/08/2018.



Ngày 29/06/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 132/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.495.000 cổ phiếu.

Ngày 06/07/2017, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) căn cứ theo Quyết định số 503/QĐ SGDHN ngày 06/07/2017 với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 5.495.000 cổ phiếu.



- Ngày 10/01/2022: TOT hủy đăng ký giao dịch trên UpCoM để chuyển sang niêm yết HNX.
- Ngày 20/01/2022: Ngày giao dịch đầu tiên trên HNX với giá 11.400 đồng/CP.
- Ngày 02/06/2022: Công ty Cổ phần Vận tải Transimex đổi tên thành Công ty Cổ phần Transimex Logistics.

Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, Công ty không ngừng lớn mạnh cả về qui mô lẫn chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin nhiệm. Với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 10% đến 12% năm, Công ty đang nằm trong top các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực vận tải nội địa tại Việt Nam hiện nay.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.		
		Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
1	5210 (Chính)	Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
2	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
3	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
4	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải: tàu thuyền xà lan (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
5	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.
6	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
7	5022	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
8	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
9	8292	Dịch vụ đóng gói (trừ sang chai và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
10	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
11	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt).
12	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa.
13	5223	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
14	5320	Chuyển phát
15	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng.
16	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
17	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản.
18	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
19	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tại trụ sở).
20	3511	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH (Tiếp theo)

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
21	3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).
22	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh dược phẩm).
23	4690	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Nhập khẩu hàng hóa.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Transimex Logistics cung cấp các dịch vụ logistics tổng thể từ vận tải nội địa và phân phối, kho bãi, dịch vụ hải quan và giao nhận. Các tiêu chuẩn quốc tế cùng kiến thức chuyên ngành sâu rộng được kết hợp hoàn hảo cho những giải pháp tối ưu giúp đẩy mạnh tính hiệu quả và đón đầu các nhu cầu thị trường cho phép chúng tôi vận chuyển hàng hóa đến bất cứ nơi nào trên thế giới.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông: là một phần trong cơ cấu tổ chức của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đây là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

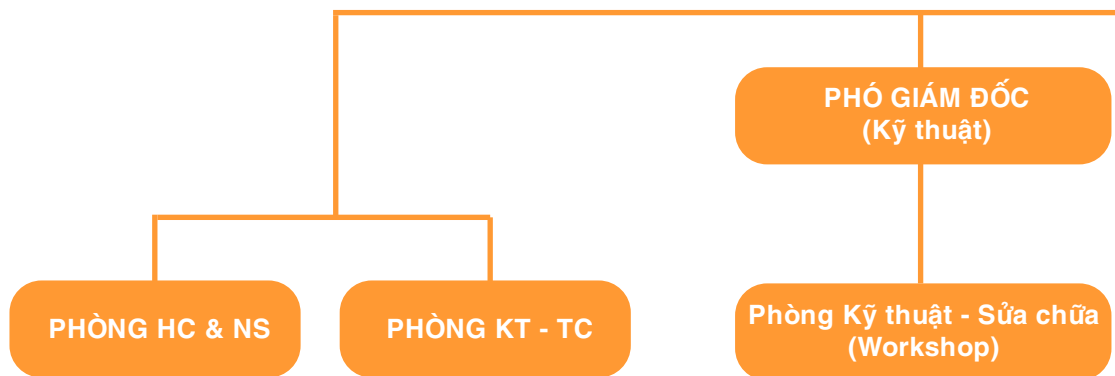
Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Giám đốc: là cơ quan điều hành công việc kinh doanh của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

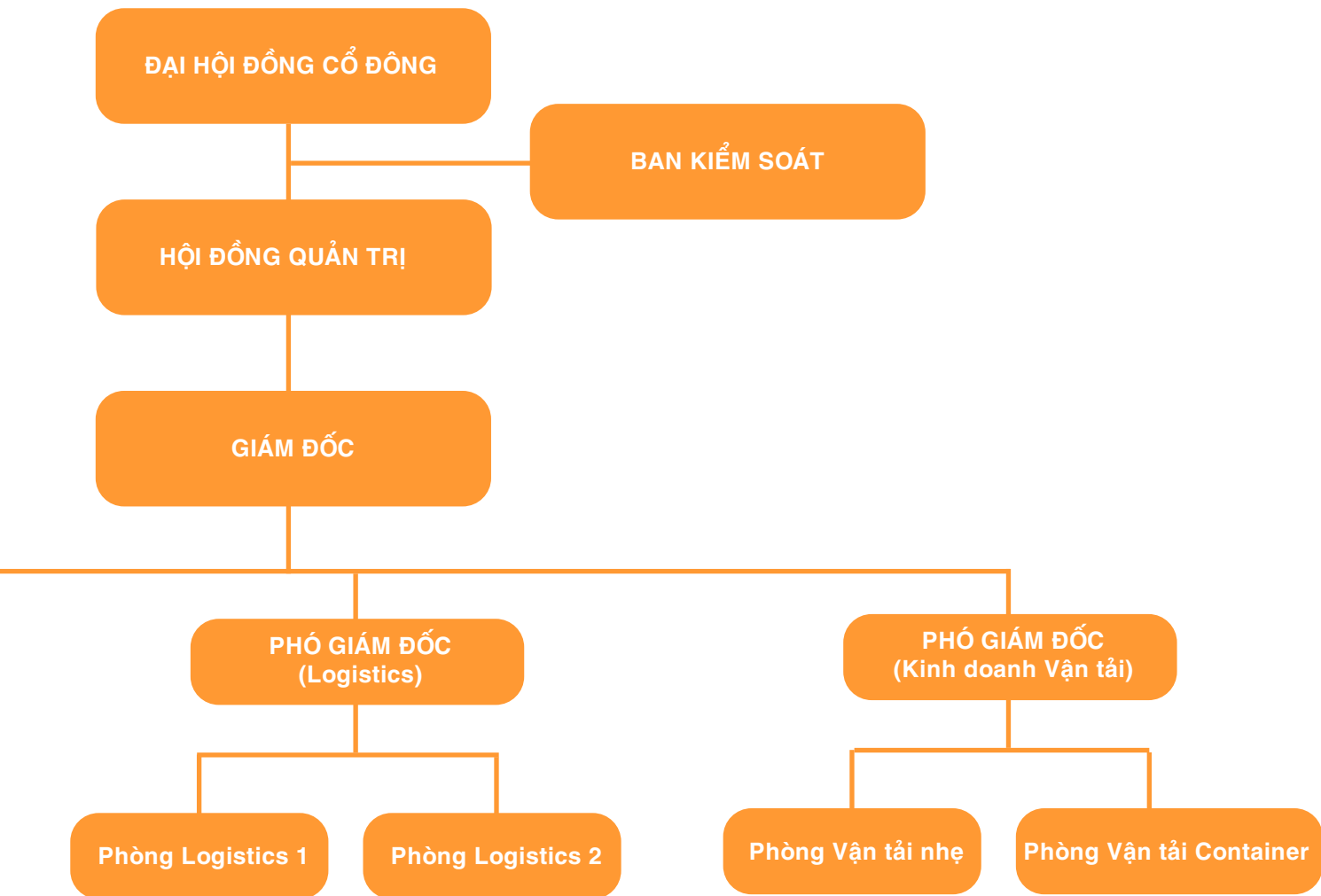


Sơ đồ tổ chức



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững và tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:



Tăng cường công tác Marketing, quảng bá thương hiệu Công ty cổ phần Transimex Logistics. Giữ vững và tăng thị phần từ các khách hàng truyền thống và tìm kiếm nguồn khách hàng mới.



Đầu tư thêm xe đầu kéo, xe tải để phục vụ cho khách hàng hiện hữu, khách hàng mới và mở rộng thị trường.



Nâng cao tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật, thực hiện chế độ bảo trì bảo dưỡng đúng định kỳ cho phương tiện, giảm chi phí sửa chữa để tăng lợi nhuận.



Áp dụng công nghệ thông tin và phần mềm vào trong điều hành và quản lý vận tải.



Duy trì và phát triển đa dạng hóa thêm các dịch vụ Logistics, nhằm tạo thêm nguồn khách hàng mới, doanh thu và lợi nhuận cho công ty.



Xây dựng xưởng và hoàn thiện 01 xưởng sửa chữa xe mới tại bãi xe Bình Chiểu, quản lý vật tư thay thế cho đội xe 01 cách hiệu quả, đào tạo đội ngũ nhân viên sửa chữa, bảo hành xe có tay nghề cao, giảm thiểu số lượng xe sửa chữa khi phải đưa các xe hư hỏng cho các Garage mà Công ty liên kết sửa chữa.



Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.



Kế hợp với các phòng ban, các công ty con trực thuộc công ty mẹ để cùng triển khai và tìm kiếm nguồn khách hàng, đáp ứng đầy đủ hết các dịch vụ logistics mà khách hàng yêu cầu,... hoàn thành các nhiệm vụ được Công ty mẹ/TMS giao phó trong năm 2023.



Thực hiện các trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường gắn liền với tăng trưởng kinh tế bền vững.



Tăng cường các chương trình huấn luyện định kỳ trong các tháng của năm, nâng cao ý thức cho việc thực hiện các dịch vụ cho khách hàng, lái xe an toàn của toàn thể tài xế, nhân viên, công nhân và để giảm thiểu ở mức thấp nhất các tai nạn có thể xảy ra trên đường, các sai sót trong công việc dịch vụ hàng ngày, giảm thiểu việc sửa chữa hư hỏng thiết bị xe trong thời suốt gian sử dụng bằng cách lên lịch bảo dưỡng định kỳ đúng thời hạn cho mỗi xe.

Chiến lược trung và dài hạn

Với hơn 40 năm trong lĩnh vực giao nhận vận tải, hiện nay, TMS Logistics là một trong những 3PLs lớn nhất cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ (trucking) tại Việt Nam. TMS Logistics không bỏ sót bất kỳ chi tiết nào và luôn luôn bảo đảm hàng hoá của khách hàng luôn được bảo quản hoàn toàn cẩn thận. Là một trong số ít các doanh nghiệp logistics nằm trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn Việt Nam, TMS Logistics lấy lợi ích khách hàng làm nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của công ty, cam kết sẽ luôn mang đến cho khách hàng dịch vụ vận chuyển an toàn, nhanh chóng với giá cả cạnh tranh.

Nhiệm vụ

Từ những ngày đầu TMS Logistics ra đời cách đây 10 năm, chúng tôi vẫn duy trì nhiệm vụ và sự cống hiến với tinh thần khởi năng động sáng tạo để phát triển kinh doanh đã được công nhận trong ngành công nghiệp. Chúng tôi luôn nỗ lực cải tiến không ngừng nhằm mục tiêu cung cấp cho khách hàng những dịch vụ logistics chuyên nghiệp nhất và hiệu quả nhất, chắc chắn sẽ làm hài lòng quý khách hàng.

Cam kết

TMS Logistics cam kết xây dựng hình ảnh thương hiệu là một doanh nghiệp logistics thân thiện và gắn gũi với khách hàng cùng với phương châm lấy lợi ích khách hàng làm nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của công ty. Chúng tôi cam kết sẽ luôn kề vai sát cánh cùng khách hàng trên từng cung đường.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Ban điều hành Công ty và Công đoàn cơ sở đã thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động, như đóng BHXH, BHYT, BHTN, trả lương cho CNVC - LĐ đúng chế độ chính sách, phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm thu nhập ổn định cho tất cả nhân viên, người lao động.

Công ty luôn cố gắng hạn chế những hao phí không cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời luôn khuyến khích tinh thần tự giác chấp hành nghiêm chỉnh về “Thực hành tiết kiệm nhiên liệu, điện, nước, điện thoại... tiết kiệm chi phí làm hàng” chống lãng phí, tham nhũng của toàn bộ công nhân viên trong Công ty.

Thực hiện tinh thần trách nhiệm của Công ty, cán bộ nhân viên đối với cộng đồng bằng những hành động đến ơn - đáp nghĩa, hoạt động xã hội nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng xã hội.

Đảm bảo đời sống vật chất tinh thần của toàn thể nhân viên, người lao động trong Công ty. Thường xuyên tổ chức đi du lịch, vui chơi, nghỉ mát hàng năm nhằm tái tạo năng lượng. Đặc biệt, Công ty dành sự quan tâm chăm sóc đến các trường hợp bị tai nạn, bị bệnh hiểm nghèo và có cuộc sống khó khăn.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Theo Tổng cục Tổng kê Việt Nam cho biết, năm 2022, GDP tăng trưởng quý 1 là 5,05%, quý 2: 7,83%, quý 3: 13,71% và quý 4: 5,92%; tính chung cả năm là 8,02%, cao hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra là 6,0-6,5%. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng với hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và đạt ở mức cao nhưng đáng lo ngại hơn là tốc độ tăng GDP thấp hơn lãi suất. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ số quan trọng để đánh giá tình hình phát triển của một quốc gia hay khu vực, và cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra các quyết định chiến lược phát triển trung và dài hạn của một doanh nghiệp.

Khi tăng trưởng kinh tế tăng, nhu cầu vận chuyển hàng hóa cũng tăng, do đó doanh thu và lợi nhuận của công ty có thể tăng lên và ngược lại. Tuy nhiên, nếu lạm phát tăng cao, chi phí sản xuất và vận chuyển hàng hóa cũng tăng cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty. Do đó, để đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt, Ban lãnh đạo công ty luôn phải theo dõi và đánh giá chính xác các biến động vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái để có thể kịp thời điều chỉnh chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với bối cảnh vĩ mô.



Rủi ro pháp luật

Là một doanh nghiệp niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần Transimex Logistics phụ thuộc rất nhiều vào hệ thống pháp luật Việt Nam và các bộ luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác. Cụ thể, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam đã Ban hành Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 về việc thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con., chính thức có hiệu lực đầu năm 2022. Vì thế, Ban lãnh đạo TOT đã phân bổ nhân sự để tìm hiểu và cập nhật các quy định mới nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty còn chịu ảnh hưởng từ các Nghị định, Thông tư và các văn bản liên quan đến hoạt động vận tải và logistics. Để đáp ứng với sự phát triển và hội nhập của đất nước, Công ty luôn nỗ lực để thích nghi với các quy định mới và tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động kinh doanh của mình.

Với những nỗ lực này, Công ty cổ phần Transimex Logistics luôn tự hào là một trong những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa uy tín, chất lượng và đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh.

CÁC RỦI RO (tiếp theo)



Rủi ro giá nguyên vật liệu

Công ty cổ phần Transimex Logistics chuyên cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, do đó, giá nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt, biến động giá dầu và xăng có thể gây sức ép lớn lên biên lợi nhuận của Công ty. Trong năm 2022, khi căng thẳng địa chính trị giữa Nga-Ukraina bùng nổ, giá dầu liên tục tăng cao gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc giá xăng, dầu tăng lên mức cao đã gây ra những thách thức đối với các lái xe và doanh nghiệp vận tải. Với sức ép từ giá cước vận tải, nhiều mặt hàng tiêu dùng đã phải đối mặt với tình trạng tăng giá, đặc biệt là trong bối cảnh sản xuất kinh doanh đang phục hồi và nhu cầu tăng mạnh vào dịp cuối năm.

Việc tăng giá nhiên liệu trở thành một rủi ro đáng kể ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty vận tải. Vì vậy,

Ban Lãnh đạo Công ty phải luôn theo dõi sát sự biến động của giá nguyên liệu trên thị trường thế giới và nhu cầu nguyên liệu sử dụng để có kế hoạch mua nhiên liệu thích hợp và có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiên cứu và nắm bắt xu hướng sử dụng nhiên liệu mới để giảm thiểu tác động của giá nhiên liệu đến hoạt động kinh doanh của mình. Phòng mua hàng của Công ty cũng thường xuyên đưa ra những dự báo về xu hướng giá nhiên liệu để có kế hoạch mua hàng hợp lý và giảm thiểu rủi ro cho hoạt động của Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Với sự phát triển của toàn cầu hóa và thương mại toàn cầu, TOT đang đối mặt với một sự cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực hoạt động chính của mình. Nhiều đối thủ cạnh tranh với quy mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao và kinh nghiệm hoạt động, đặc biệt là các công ty nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và năng lực phát triển khoa học kỹ thuật. Điều này đặt áp lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ lên các Công ty logistics của Việt Nam, bao gồm cả TOT.

Để ứng phó với sự cạnh tranh này, TOT phải tập trung vào cải thiện chất lượng dịch vụ và tăng cường năng lực cạnh tranh của mình. TOT cũng cần liên tục nghiên cứu và áp dụng những công nghệ mới để tối ưu hóa hoạt động của mình, nâng cao hiệu quả vận chuyển và giảm chi phí. Đồng thời, TOT cũng cần phát triển mối quan hệ với các đối tác, cung cấp dịch vụ chất lượng cao và giá cả hợp lý để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, TOT cần tăng cường tiếp cận thị trường, tìm kiếm cơ hội mới và mở rộng phạm vi hoạt động để có thể cạnh tranh một cách hiệu quả trên thị trường quốc tế.

Rủi ro nguồn nhân lực

Công ty Cổ phần Transimex Logistics hoạt động trong ngành dịch vụ Logistics tổng thể là lĩnh vực kinh doanh đặc thù đòi hỏi nguồn lao động có trình độ chuyên môn cao và chuyên biệt. Theo Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), ngoài khó khăn về vốn, doanh nghiệp logistics Việt Nam đang phải đối mặt với tình hình thiếu đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, lao động được đào tạo bài bản trong lĩnh vực dịch vụ logistics. Theo kết quả khảo sát của Hiệp hội, số lao động được đào tạo bài bản về dịch vụ logistics chỉ chiếm khoảng 5 - 7% số lao động hiện đang làm việc trong lĩnh vực này. Đến năm 2025, con số nhu cầu về nguồn nhân lực sẽ là 300.000 nhân viên chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn, ICT, tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhu cầu về nguồn nhân lực, yêu cầu về chất lượng ngày càng tăng cao là khó khăn lớn nhất đặt ra cho các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực nói chung và cho TOT nói riêng, phải làm sao để vừa thu hút được nhân tài vừa đảm bảo cân bằng được chi phí nhân công hợp lý và cạnh tranh so với thị trường. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng trong vấn đề về an toàn lao động, quyền lợi lao động, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ tay nghề cao, trả lương công bằng theo đúng năng lực nhằm khuyến khích người lao động phát huy hết tiềm năng trong công việc, góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro khác

Bên cạnh rủi ro về đặc thù trên, TOT còn chịu các rủi ro bất khả kháng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như: hỏa hoạn, thiên tai, sạt lở đất, dịch bệnh, rủi ro về khai thác và quản lý tài sản. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng vẫn có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn. Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty luôn được vận động tích cực trồng rừng ngăn lũ, chủ động lập kế hoạch phòng chống, ứng phó dịch bệnh... Về phía Công ty, luôn chủ động phòng ngừa rủi ro bằng cách mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, nâng cao nhận thức của nhân viên về đảm bảo an toàn trong lao động nhằm giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.





2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



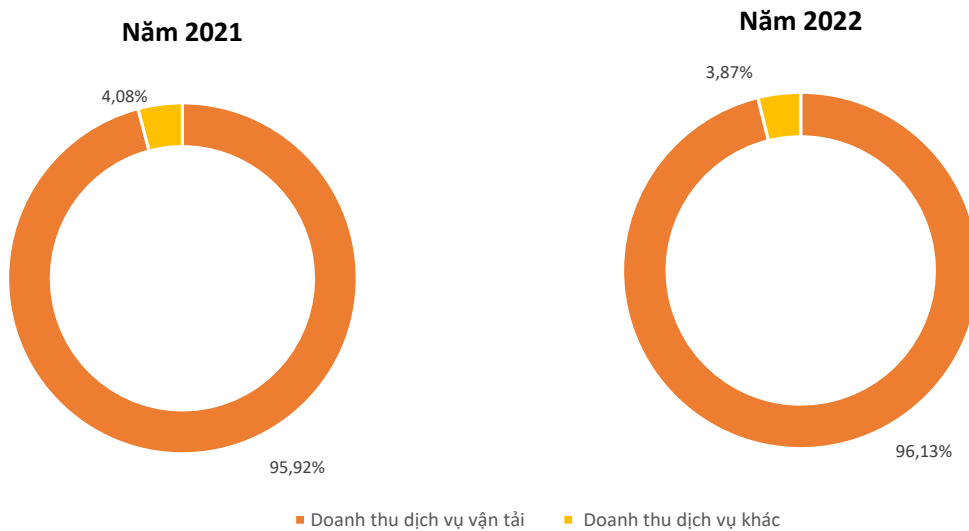
- ❖ Tình hình hoạt động SXKD
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của CSH
- ❖ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	%2022/2021
Doanh thu dịch vụ vận tải	99.079	95,92%	154.376	96,13%	155,81%
Doanh thu dịch vụ khác	4.218	4,08%	6.220	3,87%	147,45%
Doanh thu thuần	103.298	100,00%	160.596	100,00%	155,47%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	87.552	-	126.063	-	143,99%
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	15.746	-	34.533	-	219,32%



Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty khá ổn định khi dịch bệnh Covid - 19 đã dần được kiểm soát, các nước dần mở cửa trở lại, hàng hóa lưu thông tốt hơn tạo điều kiện cho ngành logistics phát triển.

Năm 2022, doanh thu thuần của Công ty đạt 160.596 triệu đồng, gia tăng 55,47% so với năm 2021, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải. Năm 2022, Công ty vẫn duy trì được lượng hàng hóa ổn định từ các khách hàng chủ lực hiện hữu như khách hàng :SLV, Pepsico, Nestle,...., khách hàng của các phòng ban Công ty mẹ, khách hàng của các

Công ty đối tác như VNF, NEV, ... ngoài ra qua những mối quan hệ, kết hợp với các phòng ban, các đơn vị trực thuộc Cty mẹ đã phát triển thêm được 1 số khách hàng mới có sản lượng hàng hóa đều hàng tháng.

Tuy nhiên bên cạnh sự gia tăng trong doanh thu, giá vốn hàng bán của Công ty năm 2022 cũng gia tăng từ 87.552 triệu đồng lên 126.063 triệu đồng, tăng 43,99% so với năm 2021. Lợi nhuận gộp của công ty năm 2022 đạt 34.533 triệu đồng gia tăng 19,32% so với năm 2021, doanh thu gia tăng kéo theo sự gia tăng lợi nhuận gộp của Công ty.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Sản lượng vận tải Container đường bộ

Đơn vị: triệu đồng

KH 2022	TH 2022	TH 2021	(% TH 2022 so với	
			KH 2022	TH 2022
33.000	36.217	27.356	109,75%	132,4%

Sản lượng vận tải xe tải đường bộ

Đơn vị tính: chuyến

KH 2022	TH 2022	TH 2021	(% TH 2022 so với	
			KH 2022	TH 2022
25.000	27.267	23.550	109%	115,78%

Sản lượng hàng sea

Đơn vị tính: teu

KH 2022	TH 2022	TH 2021	(% TH 2022 so với	
			KH 2022	TH 2022
27.000	31.200	25.350	115.5%	123%

Sản lượng hàng Air

Đơn vị tính: kg

KH 2022	TH 2022	TH 2021	(% TH 2022 so với	
			KH 2022	TH 2022
450.000	500.000	400.000	111%	125%

Thực hiện các chỉ tiêu về tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022(*)	TH 2022	TH 2021	(% TH 2022 so với	
					KH 2022	TH 2021
1	Tổng doanh thu	142.841	160.596	103.302	112,4%	155,46%
2	Lợi nhuận trước thuế	12.962	16.290	6.021	125,67%	270,55%
3	Tỷ trọng LNTT/Tổng DT	9,07%	10,14%	5,83%	-	-
4	Chia cổ tức	10%	10%	7%	-	-

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	14.650	0,27%
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	8.000	0,15%
3	Ông Nguyễn Văn Quy	Phó Giám đốc	16.900	0,31%
4	Ông Nguyễn Hải Nhật	Kế toán trưởng	10.000	0,18%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Trịnh Anh Tuấn

- Ngày sinh: 17/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1986 đến 2009	Công ty CP Transimex	Nhân viên giao nhận hiện trường
Từ 2009 đến 2012	Công ty CP Transimex	Phó phòng Logistics
Từ 2012 đến T9/2022	Công ty CP Transimex	Trưởng phòng Logistics
Tháng 09/2022 - nay	Công ty CP Transimex Logistics	Giám đốc Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 14.650 cổ phiếu, chiếm 0,27% cổ phần





Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 03/11/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996	Công ty Transimex Saigon	Nhân viên phòng nghiệp vụ 3
1997 - 1999	Công ty Transimex Saigon	Nhân viên đại lý hãng tàu
2000 - 2005	Công ty Transimex Saigon	Nhân viên phòng nghiệp vụ 3
2006 - 2013	Công ty Transimex Saigon	Nhân viên, Phó phòng Logistics
2013 - 17/09/2023	CTCP Vận tải Transimex	Giám đốc
2019 - nay	CTCP Vận tải Transimex	Thành viên Hội đồng quản trị
17/09/2022 - nay	CTCP Transimex Logistics	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phiếu, chiếm 0,15% cổ phần



Ông Nguyễn Văn Quy - Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 16/11/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988-2016	Công ty CP Transimex	Nhân viên giao nhận
2017-2018	Công ty CP Transimex	Phó phòng giao nhận
2019-08/2022	Công ty CP Transimex	Phó phòng Logistics
09/2022 - nay	Công ty CP Transimex Logistics	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 16.900 cổ phiếu, chiếm 0,31% cổ phần





Ông Nguyễn Hải Nhật - Kế toán trưởng kiêm thư ký HĐQT

- Ngày sinh: 28/06/1983
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2007	Công ty TNHH Bình Thủy Trí An	Thủ kho
2007 - 2009	Công ty TNHH TM - SX Tiến Lộc	Kế toán giá thành
2009 - 2011	CTCP SX Kinh doanh Nhà Hải An	Kế toán TH, KT trưởng
2011 - nay	Công ty cổ phần Transimex Logistics	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 14.600 cổ phiếu, chiếm 0,27% cổ phần



Những thay đổi của thành viên Ban điều hành

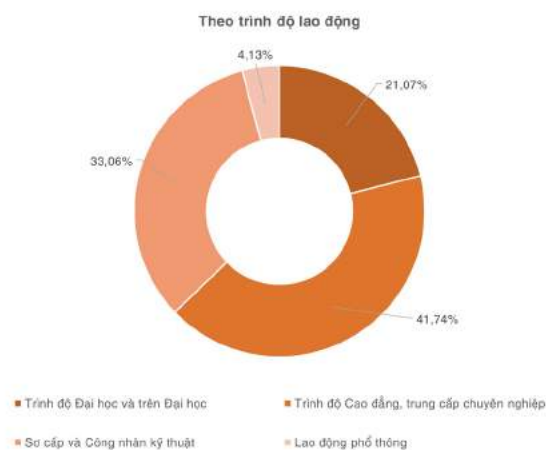
STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	17/9/2022
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	17/9/2022
3	Ông Nguyễn Văn Quy	Phó Giám đốc	17/9/2022



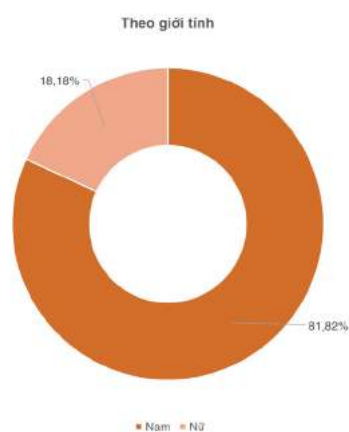
Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	242	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	51	21,07%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	101	41,74%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	80	33,06%
4	Lao động phổ thông	10	4,13%
II	Theo giới tính	242	100%
1	Nam	198	81,82%
2	Nữ	44	18,18%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	242	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	2	0,83%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	137	56,61%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	103	42,56%

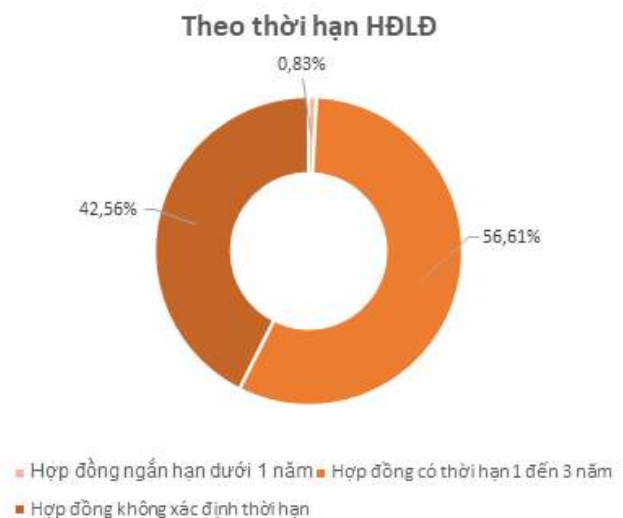
Theo trình độ



Theo giới tính



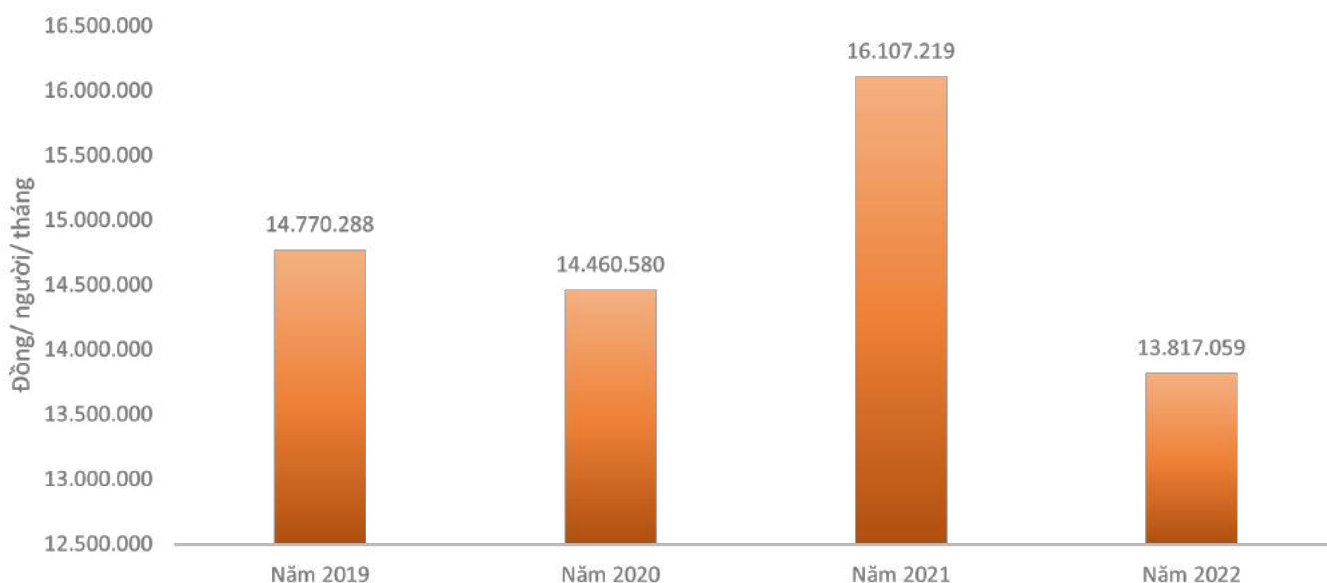
Theo thời hạn HĐLĐ



THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	84	89	87	241
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	14.770.288	14.460.580	16.107.219	13.817.059

Thu nhập bình quân của người lao động trong giai đoạn
2019 - 2022



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

Công ty luôn coi trọng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và Công ty hiểu rằng để duy trì và phát triển thành công, Công ty cần phải đầu tư vào đào tạo và phát triển nhân sự. Vì vậy, Công ty đặt mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên với trình độ chuyên môn cao, thái độ làm việc tốt và kỹ năng vượt trội.

Công ty cam kết tài trợ toàn bộ chi phí đào tạo các nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, văn phòng tùy theo yêu cầu công việc của từng cá nhân vì đầu tư vào đào tạo và phát triển nhân viên sẽ giúp cho nhân viên hoàn thiện kỹ năng, nâng cao hiệu quả làm việc và đóng góp tích cực vào sự phát triển của công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các khóa đào tạo và tập huấn về quản lý và kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà công ty đã đặt ra. Luôn cập nhật kiến thức và kỹ năng mới nhất để đáp ứng được nhu cầu của thị trường và mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng.



VỀ TUYỂN DỤNG

TOT luôn chú trọng đến việc tuyển dụng những ứng viên có chuyên môn cao, thái độ làm việc tốt và nhiều kinh nghiệm. Với tiêu chí này, TOT đã xây dựng và thực hiện chính sách, quy chế tuyển dụng cho từng ban, bộ phận cụ thể. Theo đó, TOT ưu tiên tuyển dụng nhân sự có trình độ đại học từ các trường trong và ngoài nước, đặc biệt là những ứng viên đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến công việc của mình. TOT tin rằng, với sự am hiểu về chuyên môn và kinh nghiệm thực tế, nhân sự sẽ đem lại hiệu quả cao và nâng cao chất lượng công việc.

Ngoài ra, TOT cũng chú trọng đến thái độ làm việc của nhân sự, luôn ưu tiên những ứng viên có thái độ làm việc tốt, nhiệt tình và sáng tạo trong công việc. Điều này sẽ giúp cải thiện mối quan hệ giữa các nhân viên, tăng tính đoàn kết và tạo ra môi trường làm việc tích cực.

VỀ LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Nhận thức rõ ràng về vai trò quan trọng của con người trong sự phát triển của doanh nghiệp, Công ty luôn coi trọng và đề cao chính sách lương thưởng để giữ chân nhân viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm và thái độ làm việc tốt. Với mong muốn đảm bảo sự công bằng và hợp lý trong quy chế trả lương và thưởng, Công ty đã xây dựng một hệ thống quy định cụ thể về mức lương và thưởng tương ứng với từng cấp bậc công việc.

Chính sách lương, thưởng của Công ty được đặt trên cơ sở đánh giá hiệu suất làm việc của từng nhân viên, kết hợp với khả năng đóng góp của họ đối với sự phát triển và thành công của công ty. Những nhân viên có hiệu suất làm việc tốt, có năng lực và đóng góp đáng kể sẽ được thưởng xứng đáng và được đánh giá cao.

Công ty luôn cập nhật và điều chỉnh chính sách lương, thưởng để đáp ứng nhu cầu của nhân viên và đảm bảo tính công bằng trong việc trả lương, thưởng. Với chính sách này, Công ty hy vọng sẽ giữ được những nhân viên có năng lực và tiềm năng, góp phần đưa công ty đến những thành công mới.

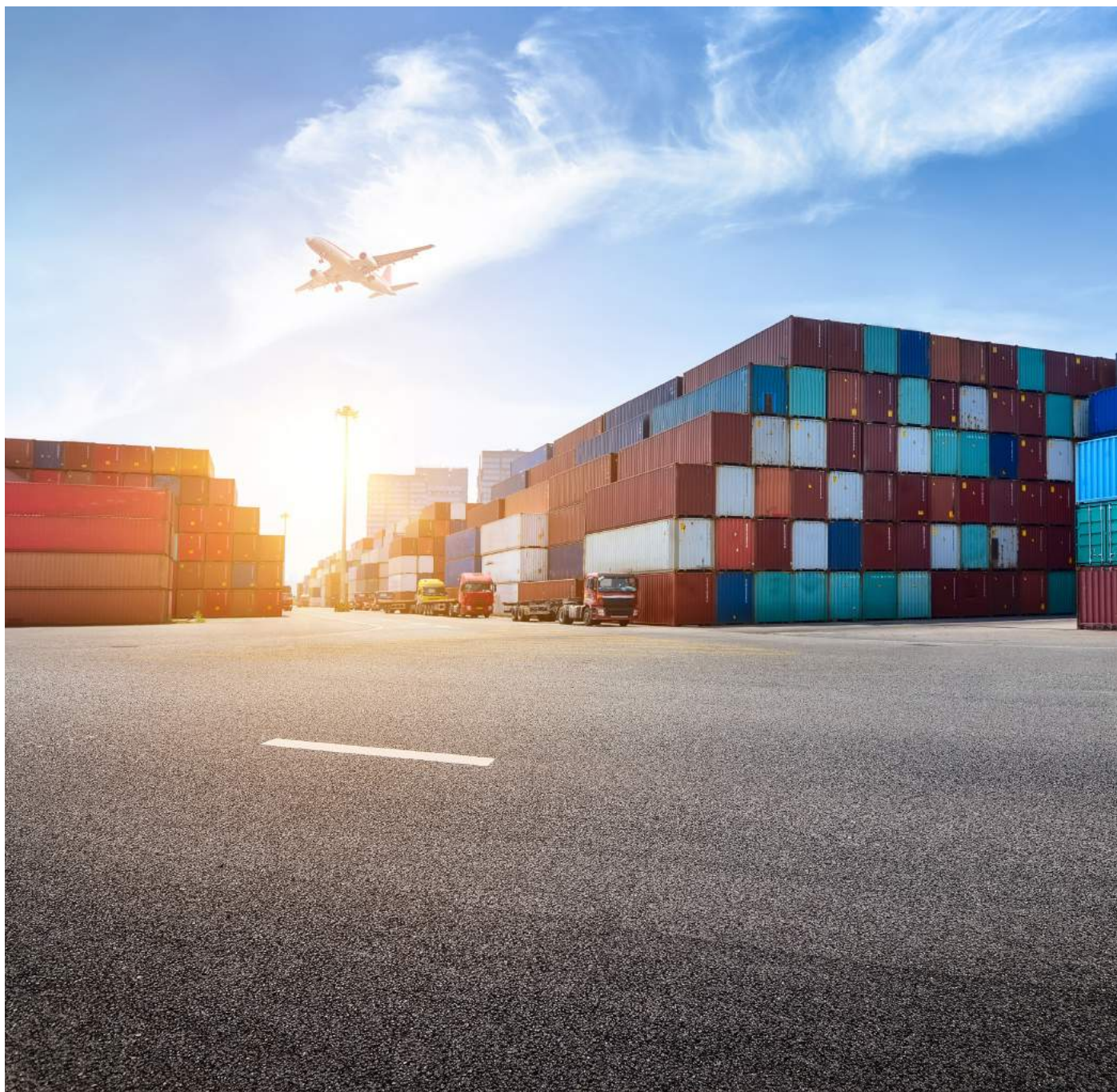
AN TOÀN - CHUYÊN NGHIỆP - LINH HOẠT



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư mua sắm tài sản cố định đã thực hiện

- Căn cứ nghị quyết DHCD bất thường năm 2022 số 03/2022/NQ.DHCD-TMSLOG ngày 17/09/2022, Công ty đã nhận chuyển nhượng tài sản từ Công ty Cổ phần Transimex - Công ty mẹ gồm 47 xe tải và 3 container rỗng với số tiền: 32,523 tỷ.
- Năm 2022 Công ty đầu tư mua thêm 05 sơ mi rơ mooc, 01 xe tải đông lạnh 2 tấn, 1 xe ô tô tải thùng kin 8 tấn.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,18	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,15	1,07
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,60	53,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,48	115,82
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	226,95	391,95
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,35	1,41
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,57	8,11
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,50	19,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,18	11,46
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,46	9,84

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Nhìn chung, chỉ tiêu khả năng thanh toán các năm của TOT đều tương đối cao, cho thấy Công ty có đủ năng lực tài chính chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn. Năm 2022, các chỉ tiêu có sự sụt giảm so với năm 2021 nhưng vẫn ở mức an toàn, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty lần lượt giảm 2,1 lần và 2,08 lần so với cùng kỳ. Trong năm 2022, Công ty đã tăng tài sản ngắn hạn và nợ phải trả ngắn hạn lần lượt là 86.253 triệu đồng và 80.067 triệu đồng, gấp 2,33 lần và 6,88 lần so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty đang nỗ lực gia tăng vốn để đầu tư vào các trang máy móc thiết bị và có Công ty cổ phần Transimex là công ty mẹ hỗ trợ. Chính vì thế, Ban lãnh đạo Công ty đã và đang cố gắng nỗ lực để xây dựng và phát triển TOT ngày càng trở nên vững mạnh hơn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn của TOT trong năm có sự dịch chuyển so với cùng kỳ năm trước. Năm 2022, TOT đã tăng mạnh về cơ cấu vốn, Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng lần lượt 53,67% và 115,82%. Cụ thể, nợ phải trả tăng 603,84% so với cùng kỳ 2021. Sở dĩ có sự thay đổi theo chiều hướng tăng là vì trong năm 2022, Công ty thực hiện vay vốn từ Công ty Cổ phần Transimex - Công ty mẹ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7%/năm.

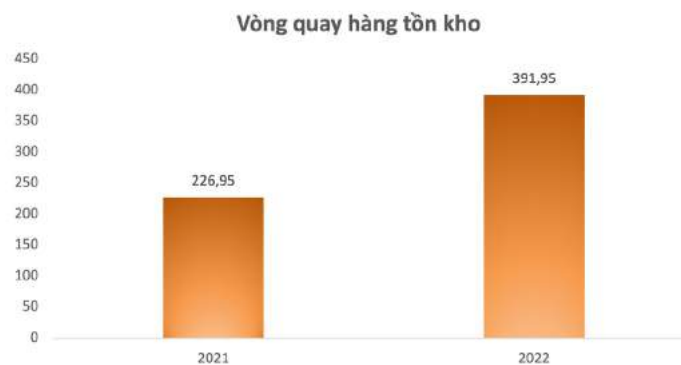
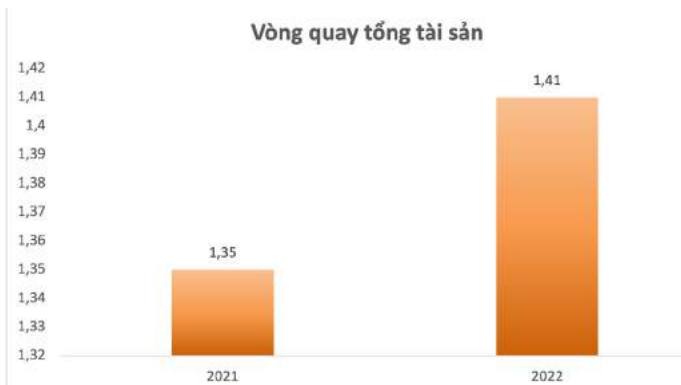
Trong giai đoạn tăng trưởng, việc tăng khoản nợ của Công ty chủ yếu để phục vụ cho việc đầu tư vào các hoạt động kinh doanh. Ban lãnh đạo Công ty cũng đang xem xét và đảm bảo rằng việc tăng nợ này không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và tài chính của Công ty trong tương lai. Việc quản lý nợ hiệu quả sẽ giúp Công ty đạt được mục tiêu tăng trưởng và tối đa hóa lợi nhuận trong thời gian tới.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm 2022, các chỉ số về năng lực hoạt động của Công ty đều ghi nhận tăng, chỉ số vòng quay khoản phải thu và vòng quay tổng tài sản lần lượt tăng ở mức 165 vòng và 0,06 vòng. Đây được xem là một tín hiệu tốt khi Công ty đã giảm được số lượng hàng tồn kho và tăng chỉ tiêu giá vốn hàng bán. Cụ thể, số lượng hàng tồn kho của Công ty giảm 35,08% so với cùng kỳ năm trước và hàng tồn kho chủ yếu còn lại từ nguyên vật liệu phục vụ vận tải hàng hóa.

Việc tăng vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty cho thấy Công ty đã nỗ lực để quản lý tài sản và quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả hơn trong năm 2022. Ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn theo dõi và cải thiện quản lý tài sản nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh kịp thời để phù hợp và được hiệu quả kinh doanh tốt nhất.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Với kết quả kinh doanh đáng tự hào, năm 2022 các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của TOT đều tăng so với cùng kỳ 2021. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 13.026 triệu đồng, tăng 175,77% so với năm 2021. Nguyên nhân là do năm 2022, TOT vẫn nỗ lực duy trì được lượng hàng hóa ổn định từ các khách hàng hiện hữu, đồng thời Công ty cũng triển khai và trúng được các gói thầu về dịch vụ đóng gói, di dời máy móc thiết bị cho các khách hàng của đối tác SLV. Cụ thể:

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 8,11%, tăng 3,54%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân 19,48%, tăng 11,98%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân đạt 11,46%, tăng 5,28%;
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần đạt 9,84%, tăng 6,38%



TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn sở hữu/ VĐL
I	Cổ đông trong nước	229	5.410.920	54.109.200.000	98,47%
1	Cổ đông nhà nước	0	-	-	0,00%
2	Cổ đông nội bộ	16	317.880	3.178.800.000	5,78%
3	Cổ đông tổ chức	2	4.147.502	41.475.020.000	75,48%
4	Cổ đông cá nhân	211	945.538	9.455.380.000	17,21%
II	Cổ đông nước ngoài	8	84.080	840.800.000	1,53%
1	Cá nhân	6	40.480	404.800.000	0,74%
2	Tổ chức	2	43.600	436.000.000	0,79%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		237	5.495.000	54.950.000.000	100%



Thông tin cổ phiếu



Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

1

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

2

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần

3

Số cổ phiếu đã phát hành phần: 5.494.000 cổ phiếu

4

Số cổ phiếu đang lưu hành: 5.494.000 cổ phiếu

5

Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Hoạt động triển khai các chính sách về môi trường của CTCP Transimex Logistics do Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm chính. Trong năm 2022, Công ty đã thực thi các chính sách môi trường như sau:

Tuân thủ bảo vệ môi trường

Trong suốt hành trình hình thành và phát triển, Công ty nhận thức được bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi doanh nghiệp mà còn là nền tảng phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường luôn là điều kiện tiên quyết trong mỗi chiến lược, kế hoạch phát triển của Công ty. Bên cạnh chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty tiếp tục tiến trình đổi mới công nghệ phù hợp với thực tế, sử dụng phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường, sử dụng nhiên liệu sinh học. Trong hoạt động kinh doanh lẫn các quá trình sinh hoạt tại văn phòng, Công ty luôn ưu tiên trong việc sử dụng năng lượng sạch một cách tiết kiệm và hiệu quả.

Với tầm nhìn dài hạn, Công ty cũng thường xuyên nghiên cứu và đầu tư vào các giải pháp tiên tiến và thân thiện với môi trường, như sử dụng các loại nhiên liệu sạch, tìm kiếm các loại năng lượng tái tạo để sử dụng, hạn chế sử dụng các loại vật liệu độc hại và thải độc hại một cách nghiêm ngặt. Ngoài ra, Công ty cũng đề cao vai trò của việc giáo dục nhân viên về tác động của công việc của họ đến môi trường và khuyến khích họ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng.



Tuân thụ năng lượng

Tiết kiệm năng lượng là vấn đề cấp thiết, nhận được sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp, bao gồm cả CTCP Transimex Logistics. Các hoạt động tại nhà máy lẫn trong quá trình sinh hoạt tại văn phòng của Công ty đều được đưa ra mức tiêu chuẩn để sử dụng điện. Các nguồn năng lượng như xăng dầu được dùng trong quá trình vận chuyển hay sử dụng cho các máy phát điện dự phòng cũng được cân nhắc sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Để tiết giảm hạn mức tiêu hao nguồn năng lượng và góp sức bảo vệ môi trường, Công ty không ngừng tìm kiếm các biện pháp tối ưu hóa mức chi phí này.

Trong năm 2022, tổng mức năng lượng điện Công ty tiêu thụ là 38.134 kWh. Công ty cũng tích cực kêu gọi và khuyến khích người lao động sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và tiết kiệm.



Tổng phát thải nhà kính (GHG)

Bên cạnh đại dịch COVID-19, vấn đề biến đổi khí hậu là thách thức toàn cầu khẩn cấp và trở thành ưu tiên hàng đầu của các quốc gia và cộng đồng quốc tế hiện nay, trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bầu khí quyển, Việt Nam là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa ra lời hứa giảm phát thải nhà kính vào hệ thống pháp luật do toàn dân thực hiện, cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 trong Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26). Tiếp nhận lời kêu gọi của quốc gia, CTCP Transimex Logistics luôn nỗ lực trong cải tiến về các phương tiện vận tải, máy móc và lựa chọn nguồn nhiên liệu với mục tiêu đưa lượng phát thải nhà kính ở mức tối thiểu. Với ngành nghề kinh doanh vận tải đặc thù là sử dụng năng lượng hóa thạch, Công ty cố gắng hoàn thiện quy trình vận hành nhanh chóng, linh hoạt để giảm thiểu nguồn nhiên liệu tiêu thụ và lượng khí thải từ việc di chuyển, cụ thể:

- Tối ưu hóa vận chuyển: Công ty luôn tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển để giảm thiểu khoảng cách vận chuyển và thời gian đi lại. Điều này giúp giảm lượng khí thải phát ra bởi phương tiện vận chuyển và tiết kiệm nhiên liệu.
- Giảm thiểu tiếng ồn và ô nhiễm không khí: Công ty giảm thiểu tiếng ồn và ô nhiễm không khí bằng cách sử dụng công nghệ tiên tiến và giảm tốc độ phương tiện vận chuyển.
- Sử dụng năng lượng tái tạo: Công ty luôn tìm kiếm và xây dựng các kế hoạch cũng như lộ trình để đưa việc sử dụng năng lượng tái tạo, chẳng hạn như năng lượng mặt trời và gió vào vận hành, nhằm giảm thiểu sử dụng năng lượng hóa thạch và lượng khí thải nhà kính.

Năm 2022, tổng lượng dầu DO được Công ty sử dụng để vận tải và kinh doanh của Công ty là 1.388.077 lít.

Trong tương lai, Công ty cam kết sẽ tiếp tục nghiên cứu và phát triển các giải pháp sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường để đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.



Tiêu thụ nước

Trong hoạt động kinh doanh, việc quản lý tài nguyên là rất quan trọng, đặc biệt là tài nguyên nước. Năm 2022, Công ty tiêu thụ khoảng 708 m³ nước. Dù chỉ sử dụng nước trong công tác quản lý và sinh hoạt tại văn phòng, Công ty vẫn luôn có chính sách khuyến khích toàn thể nhân viên sử dụng nước tiết kiệm và tránh lãng phí. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí cho Công ty mà còn góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường. Bên cạnh đó, việc sử dụng nước tiết kiệm cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm và sự quan tâm đến tài nguyên của Công ty. Nhân viên là một phần quan trọng trong quá trình thực hiện chính sách này, vì vậy Công ty luôn tổ chức các buổi đào tạo, truyền thông, nâng cao nhận thức về việc sử dụng nước tiết kiệm và tránh lãng phí.

Trong tương lai, Công ty cũng sẽ đặt mục tiêu sử dụng các công nghệ tiết kiệm nước và thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động kinh doanh đến tài nguyên nước và môi trường. Việc thực hiện chính sách này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường cho thế hệ tương lai.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Sự ổn định của cộng đồng địa phương là nền tảng cho sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp.

Do đó, CTCP Transimex Logistics luôn nỗ lực thực hiện đầy đủ trách nhiệm với cộng đồng địa phương và đồng hành cùng người dân trong các chương trình hỗ trợ, thiện nguyện. Công ty ủng hộ Quý người nghèo, tham gia các phong trào do các đơn vị đoàn thể phát động. Ngoài ra, Công ty tiếp tục đóng góp xây nhà tình nghĩa, chăm lo Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng,... Công ty tạo nhiều công ăn việc làm, ưu tiên tuyển dụng người địa phương và từng bước nâng cao đời sống người lao động. Các trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn là sứ mệnh mà Công ty thực hiện và hướng đến kể từ những ngày đầu thành lập.

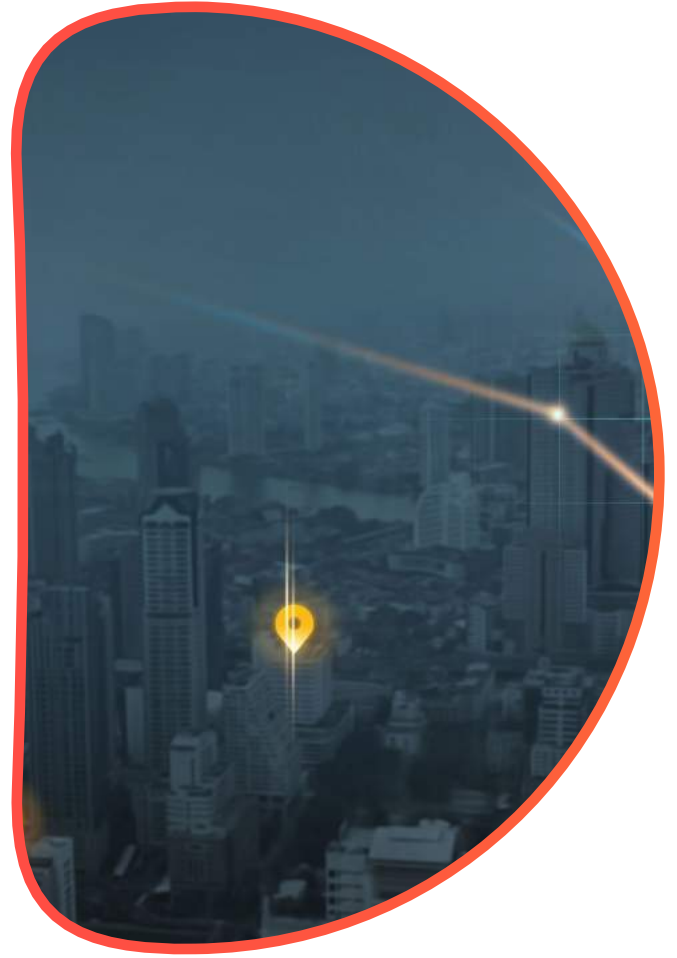
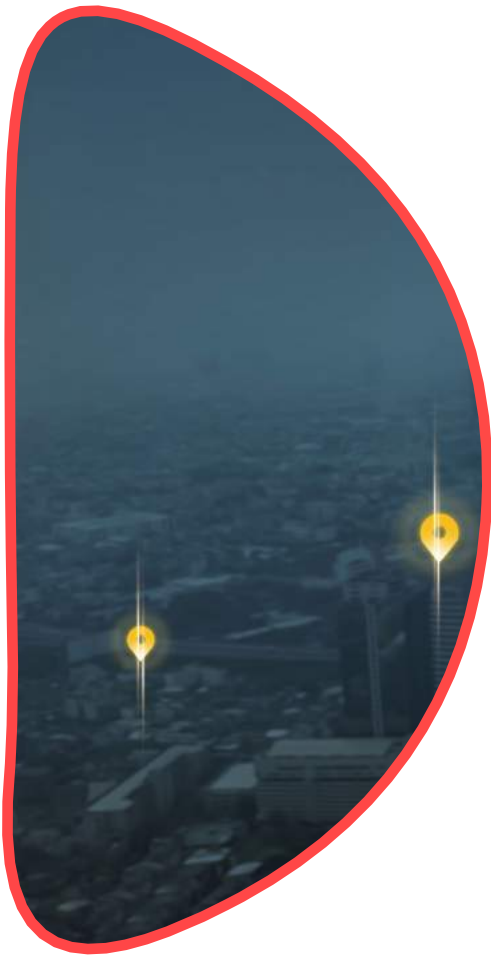


Chính sách liên quan đến người lao động

Nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố con người đối với một doanh nghiệp. Công ty luôn đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động khi tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, có chế độ đãi ngộ tốt. Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ nhân viên trong công ty qua các sự kiện như 8/3, trung thu, Giáng sinh, tết niên...

- **Về hoạt động đào tạo:** Công ty luôn chú trọng nhằm đảm bảo trình độ chuyên môn, thái độ và bất cập kiến thức luôn thay đổi liên tục. Để thực hiện được điều này, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho nhân viên, đặc biệt Công ty còn tài trợ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, văn phòng.
- **Về phương diện an toàn và phúc lợi cho người lao động:** Một doanh nghiệp muốn có nội lực vững mạnh, phát triển bền vững trong tương lai bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn, phù hợp thực tiễn thì còn phải duy trì một nguồn nhân lực đảm bảo cả về chất lượng lẫn số lượng. thấu hiểu được điều đó, Công ty luôn nỗ lực tạo ra một môi trường làm việc thoải mái, thân thiện, an toàn cho toàn thể cán bộ công nhân viên và đậm bản sắc văn hóa riêng của TOT. Công ty cũng từng bước nâng cao đời sống về vật chất và tinh thần của người lao động. Với sự tăng trưởng trong nhiều năm qua, Công ty cố gắng tạo sự ổn định trong thu nhập để mỗi người lao động có thể an tâm gắn bó với doanh nghiệp và tập trung phát huy hết năng lực của bản thân. Công ty luôn đảm bảo các phúc lợi theo luật định, xây dựng tiêu chí đảm bảo sức khỏe, an toàn người lao động, đồng thời tạo điều kiện để mỗi người dù bất kỳ vị trí nào cũng có cơ hội thăng tiến một cách công bằng, minh bạch.





3

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2022
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ❖ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Thuận lợi

- Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, Công ty đạt kết quả kinh doanh so với ngân sách đề ra, tuy vẫn chưa được như kỳ vọng, điều này bị ảnh hưởng do giá cả nhiên liệu và chi phí đầu vào biến động phức tạp ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ tháng 10/2022 Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch nhận chuyển nhượng Phòng Logistics của Công ty Cổ phần Transimex (Công ty mẹ) để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh.
- Vẫn duy trì được lượng hàng hóa ổn định từ các khách hàng chủ lực hiện hữu như khách hàng : SLV, Pepsico, Nestle,..., khách hàng của các phòng ban Công ty mẹ, khách hàng của các Công ty đối tác như VNF, NEV, ... ngoài ra qua những mối quan hệ, kết hợp với các phòng ban, các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ đã phát triển thêm được một số khách hàng mới có sản lượng hàng hóa đều hàng tháng.
- Triển khai và trúng được các gói thầu về dịch vụ đóng gói, di dời máy móc thiết bị cho các khách hàng của đối tác SLV như: FAPV/Tân Thuận, FASV/Bến Tre, FAVV/Vĩnh Long và đặc biệt hoàn thành thực hiện gói thầu cho dự án nhà máy Cafe Phin trực thuộc nhà máy Nestle tại KCN Amata, Đồng Nai.
- Đa dạng loại hình kinh doanh cho đội xe tải nhỏ như : giao hàng phân phối dân các nhà phân phối, các siêu thị của khách hàng trong thành phố và các tỉnh lân cận, áp dụng công nghệ vào việc điều phối xe, kiểm soát hành trình cho đội xe tải nhỏ, xe container được hiệu quả nhất về NNL, thời gian giao hàng đến tay khách hàng nhanh nhất và an toàn nhất.



Khó khăn

- Hiện nay tình trạng thiếu hụt tài xế là vấn đề mà tất cả các doanh nghiệp vận tải đang gặp phải, trong đó Công ty Cổ phần Transimex Logistics cũng đang gặp phải, trong khi các nguồn đào tạo tài xế lấy bằng FC thì gần như không còn. Tình trạng tài xế sử dụng bằng lái giả, giấy khám sức khỏe giả, sau khi gây tai nạn thì bỏ sang công ty vận tải khác làm mà không có bất kỳ biện pháp cưỡng chế nào, điều này cũng gây khó khăn cho các doanh nghiệp vận tải.
- Vẫn còn tình trạng chở quá tải, phá giá, cạnh tranh không lành mạnh.
- Các doanh nghiệp vận tải hàng hóa thành lập ngày càng nhiều trong khi lượng khách hàng và sản lượng không tăng.
- Phát sinh nhiều chi phí như cầu đường, biến động xăng dầu... mà giá vận chuyển không tăng được dẫn đến doanh thu và lợi nhuận cũng bị ảnh hưởng.
- TP.HCM lượng hàng hóa rất dồi dào nhưng thành phố không có bến bãi nào do nhà nước đầu tư hoặc là có chủ trương hỗ trợ cho các doanh nghiệp vận tải, nhất là vận tải container. Hầu hết những doanh nghiệp tự thân vận động.
- Doanh nghiệp phải tự gồng gánh các chi phí như gắn camera hành trình để theo dõi hành vi của tài xế, thay đổi biển số,...
- Tình hình kinh tế của thị trường trong nước và Quốc tế vừa bước qua 02 năm chống dịch bệnh, các thị trường quốc tế và các nước vẫn chưa mở cửa hoàn toàn,... các đơn hàng của các doanh nghiệp chưa được ký mới, lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vẫn chưa được ổn định và tăng trưởng trở lại so với các năm trước dịch bệnh.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	TH 2022/KH 2022
Tổng doanh thu	142.841	160.596	112,43%
Lợi nhuận trước thuế	12.962	16.290	125,68%
Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	9,07%	10,14%	-
Cổ tức	10%	10%	-

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	37.054	86.253	232,78%	49,64%	56,49%
Tài sản dài hạn	37.594	66.436	176,72%	50,36%	43,51%
Tổng tài sản	74.647	152.690	204,55%	100%	100%

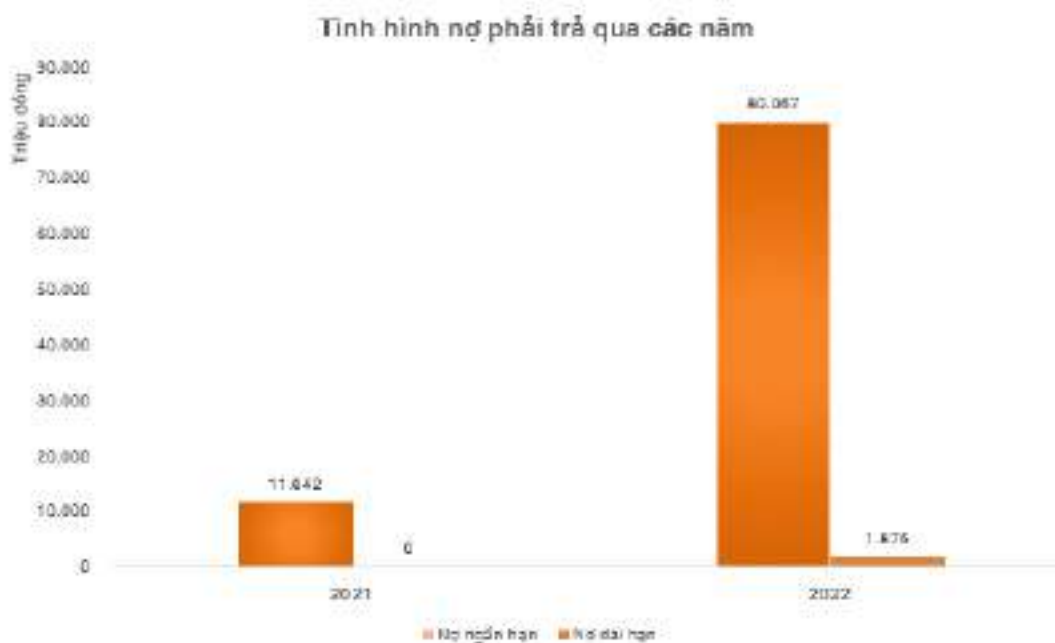


Tổng tài sản của TOT tại thời điểm 31/12/2022 tăng so với năm 2021. Năm 2022, tài sản ngắn hạn của công ty ghi nhận tăng đáng kể so với năm trước, tăng lên đến 232,78% tương đương giá trị hơn 52 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và các khoản phải thu khác, tương đương mức tăng trưởng 194,42% và 38,54% so với cùng kỳ. Các khoản mục này tăng trưởng là do Công ty đã thu các bên liên quan như Công ty Cổ phần Transimex và Công ty cổ phần Vinafreight cũng với phải thu các khách hàng khác lên đến hơn 24 tỷ đồng cho mục đích hợp tác kinh doanh. Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các đối tác được tính theo giá thỏa thuận từ trước và sẽ được thanh toán bằng tiền mặt nên sẽ không có khoản dự phòng nợ khó đòi nào. Từ đó, hoạt động kinh doanh và vận tải hàng hóa của Công ty cũng sẽ thuận lợi hơn. Ngoài ra, TOT luôn cân đối trọng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Tài sản dài hạn trong năm qua ghi nhận tăng chủ yếu ở khoản mục tài sản cố định, chiếm 79,18% tổng tài sản dài hạn. Trong năm qua, TOT đã đầu tư thêm các phương tiện vận tải nhằm mục đích phục vụ luân chuyển hàng hóa. Chính vì thế cũng giúp cho doanh thu trong năm qua tăng lên và lợi nhuận sau thuế cũng tăng. Ban lãnh đạo TOT cũng sẽ tiếp tục phát huy tốt vai trò của mình, đầu tư nhiều phương tiện vận tải và máy móc thiết bị hơn nữa trong năm tới.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	11.642	80.067	687,74%	100,00%	97,7%
Nợ dài hạn	-	1.875	-	-	2,29%
Tổng nợ phải trả	11.642	81.942	703,84%	100%	100%



Năm 2022 được coi là năm khởi sắc cho hầu hết các ngành nghề sau hai năm bị suy giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Thông qua các chỉ tiêu trên cho thấy, tổng nợ phải trả của Công ty đã tăng nhiều hơn so với năm 2021 do chính sách mở cửa mua bán trở lại. Sự tăng trưởng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của khách hàng đã kéo theo nhu cầu chi tiêu để cơ cấu vốn của Công ty cũng tăng lên, và điều này buộc Ban lãnh đạo phải tăng cường khoản vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh. Cụ thể, nợ ngắn hạn chiếm đa số tổng nợ phải trả, chiếm đến 97,7% tổng nợ phải trả. Trong đó, phải trả người bán và vay ngắn hạn là hai khoản mục tăng nhiều nhất trong năm, tăng lần lượt 831,21% và 791,67%. Các khoản phải trả người bán chủ yếu là do TOT phải trả cho Công ty Cổ phần Transimex - Công ty mẹ và các bên liên quan để phục vụ hoạt động vận tải. Ngoài ra, tính đến cuối năm 2022, TOT đang có khoản vay nợ ngắn với Công ty mẹ và ngân hàng Shinhan Bank để bổ sung vốn vay lưu động với lãi suất 7%/năm, thời hạn 12 tháng. Vì các khoản vay trên đều là khoản vay ngắn hạn nên Ban lãnh đạo sẽ kiểm soát đucợ nguồn vốn của TOT từ đó đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp. Bên cạnh đó, nợ dài hạn của TOT phát sinh trong kỳ này nhằm đầu tư vào các tài sản cố định như máy móc và phươngng tiện vận tải, nhằm phát sinh thêm lợi nhuận cho TOT và các cổ đông.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty luôn đặt sự phát triển bền vững lên hàng đầu, và để đạt được mục tiêu này, bộ máy quản lý của doanh nghiệp được thiết lập gọn nhẹ, chặt chẽ trong quản lý và giám sát, đảm bảo các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng để xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững. Quy trình nghiệp vụ và quy chế điều hành cũng được hoàn thiện hơn, với việc phân cấp ủy quyền và giao quyền, giúp đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

Đồng thời, Công ty cũng tập trung vào việc cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt là về mặt thu hồi công nợ. Điều này đảm bảo rằng doanh nghiệp sẽ có đủ tài chính để phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Không chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh, Công ty cũng có chính sách và cơ chế để đánh giá, khen thưởng và tôn vinh những cán bộ công nhân viên đã đóng góp và đạt được những thành tích xuất sắc trong công việc. Điều này thúc đẩy động lực làm việc và trách nhiệm của toàn thể nhân viên, giúp doanh nghiệp duy trì và phát triển bền vững.

Tóm lại, Công ty luôn đặt sự phát triển bền vững lên hàng đầu và cố gắng hoàn thiện từng khía cạnh trong hoạt động kinh doanh. Với bộ máy quản lý gọn nhẹ, quy trình nghiệp vụ hoàn thiện hơn, tình hình tài chính được cải thiện và chính sách khen thưởng đúng mức, Công ty tin rằng mình sẽ luôn phát triển bền vững và đóng góp tích cực cho cộng đồng.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CHỈ TIÊU VỀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Về sản lượng khai thác

Sản lượng vận tải Container đường bộ

Đơn vị: Container

KH 2022	TH 2022	KH 2023	(% KH 2023 so với	
			TH 2022	KH 2022
33.000	36.217	38.000	104,92%	115,15%

Sản lượng vận tải xe tải đường bộ

Đơn vị tính: chuyến

KH 2022	TH 2022	KH 2023	(% KH 2023 so với	
			TH 2022	KH 2022
25.000	27.267	30.000	110%	120%

Sản lượng hàng sea

Đơn vị tính: teu

KH 2022	TH 2022	KH 2023	(% KH 2023 so với	
			TH 2022	KH 2022
27.000	31.200	33.000	105,76%	122%

Sản lượng hàng Air

Đơn vị tính: kg

KH 2022	TH 2022	KH 2023	(% KH 2023 so với	
			TH 2022	KH 2022
450.000	500.000	520.000	104%	115,55%



Kế hoạch đầu tư 2023

Đầu tư mua mới 24 xe tải các loại theo kế hoạch

- Tổng vốn đầu tư : 22,962 Tỷ đồng
- Vốn đối ứng : 8,242 Tỷ đồng
- Vốn vay : 14,719 Tỷ đồng, lãi suất năm đầu 10.9%/năm

Đầu tư mua mới 15 xe container nhằm thay thế và tăng mới

- Tổng vốn đầu tư : 18,677 Tỷ đồng
- Vốn đối ứng : 5,615 Tỷ đồng
- Vốn vay : 13,061 Tỷ đồng, lãi suất năm đầu 10,9%/năm

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

không có



Phương án đầu tư và hiệu quả dự kiến mua thêm 15 xe đầu kéo và 24 xe tải nhẹ phục vụ sản xuất kinh doanh

- Lý do đầu tư: Nhu cầu phát triển khách hàng mới và nhu cầu thay thế xe cũ, cơ cấu lại chất lượng, đa dạng thêm chủng loại cho đoàn xe, nên cần đầu tư thêm phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh tốt hơn
- Giá trị đầu tư ban đầu: 41.639.000.000 đồng (Mua mới 100%)
- Nguồn vốn:
 - + 30% Vốn tự có (Nguồn vốn lưu động)
 - + 70% Vốn vay ngân hàng (Chào vay ngân hàng có lãi xuất tốt)
 - + Thời gian 60 tháng, lãi suất 10,9%/năm (Dự kiến)
- Hiệu quả dự kiến từ dự án đầu tư xe (Bảng kê chi tiết đính kèm) :

+ Doanh thu (năm đầu)	:	29.508.000.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế (năm đầu)	:	1.896.159.397 đồng
+ NPV	:	10.778.766.016 đồng
+ IRR	:	14.39%
+ Thời gian hoàn vốn	:	7 năm 5 tháng



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Mục tiêu của TOT là không chỉ quan tâm đến lợi nhuận kinh doanh mà còn phải xem xét tác động của hoạt động của mình đến môi trường xung quanh. Vì vậy, tối ưu hóa chi phí bằng cách kiểm soát chặt chẽ đầu vào, đầu ra và đảm bảo sử dụng máy móc chuyên dụng phù hợp, đúng mục đích là cần thiết để đưa TOT phát triển theo hướng bền vững.

Để đạt được mục tiêu này, doanh nghiệp cần chú ý đến việc kiểm soát nguồn cung cấp của mình. Bằng cách đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào và kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, doanh nghiệp có thể giảm thiểu lượng chất thải và khí thải ra môi trường. Đồng thời, sử dụng các thiết bị phù hợp và công nghệ tiên tiến cũng sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm được năng lượng và tài nguyên.

Ngoài ra, định hướng trong tương lai sẽ sử dụng các máy móc, thiết bị tiết kiệm nhiên liệu và sử dụng nguồn năng lượng thân thiện với môi trường xung quanh, bắt kịp xu thế ESG trên toàn cầu. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp giảm thiểu tác động đến môi trường mà còn giúp doanh nghiệp tăng tính cạnh tranh và khả năng thích nghi với thị trường mới.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Song song với hoạt động sản xuất kinh, TOT luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện chế độ đãi ngộ, phúc lợi cho người lao động.

Chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với trình độ và cấp bậc nhằm đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng sử dụng phương tiện vận tải, máy móc cần thiết, để có hiệu quả trong công việc.

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện theo hướng đa dạng, khuyến khích tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi tương ứng với nỗ lực và kết quả của nhân viên mang lại cho Công ty. Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần bằng những hoạt động du lịch hằng năm, luôn chia sẻ với những trường hợp bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo và có cuộc sống khó khăn.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội cho người lao động như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn,...



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Là một phần của xã hội, Công ty luôn thực hiện song song việc sản xuất kinh doanh chung với các hoạt động xã hội, tạo nên một tập thể vững mạnh để trở thành mảnh ghép hữu ích của xã hội. TOT luôn ý thức rằng thực hiện tốt công tác an sinh xã hội không chỉ là những hoạt động tài trợ mà còn là ý thức việc bảo đảm môi trường sống sạch và an toàn, không gây nguy hại đến cộng đồng và môi trường. Công ty không ngừng hợp tác tích cực với các cơ quan chính quyền, người dân địa phương nhằm nâng cao nhận thức và cùng nhau chung tay phát triển cộng đồng và xây dựng cuộc sống hạnh phúc hơn.

AN TOÀN - CHUYÊN NGHIỆP - LINH HOẠT





4

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 thực hiện

Mặc dù chịu nhiều biến động của tình hình kinh tế thế giới. Song, kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty đạt:

- Doanh thu: 160.596 triệu đồng, đạt 112,43% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 16.290 triệu đồng, đạt 125,68% kế hoạch.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2022 với biến động phức tạp từ các yếu tố chính trị, kinh tế trên toàn thế giới, đã khiến cho chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng cao từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên đã bám sát mục tiêu đề ra, đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt với các diễn biến khó lường từ thị trường. Ngoài ra, Công ty đã nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ đầu ra, phát triển thêm các mảng kinh doanh đề ra.

Hội đồng quản trị đánh giá cao năng lực và thái độ của Ban điều hành khi thực hiện các mục tiêu, chiến lược đề ra. Chúng tôi gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty đã luôn nỗ lực, cống hiến hết mình vì công việc trong năm 2022 và sự phát triển bền vững của Transimex Logistics trong tương lai. Công ty sẽ tiếp tục cải thiện mình và hoàn thành kế hoạch được đặt ra vào năm 2023.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban Giám đốc trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế về nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của HĐQT và với Ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Công ty và các quy chế nội bộ khác của TOT. Nhờ vào nỗ lực nắm bắt thông tin, năng lực chuyên môn, thực hiện tốt kế hoạch ứng phó kịp thời theo chiến lược của HĐQT và sự cống hiến của Ban Giám đốc Công ty. HĐQT càng đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc và các cấp quản lý điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

HĐQT đánh giá Ban Giám đốc thông qua các hoạt động giám sát cụ thể:

- Giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc trong việc quản lý các hoạt động vận tải và kinh doanh của các tàu. HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc để chỉ đạo và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.
- Các cuộc họp định kỳ và đột xuất được tổ chức giữa Hội đồng quản trị để nghe báo cáo và giải quyết kịp thời mọi tình huống.
- Xem xét và chuyển đổi vị trí, bộ phận phòng ban trong Công ty để phù hợp hơn trong công tác quản lý, tăng hiệu quả và năng suất công việc.
- Kế hoạch đầu tư và nghị quyết dự án, cung cấp vốn và nhân sự để quản lý dự án.

Năm 2022, Ban Giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm tài chính 2022, cụ thể là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng tốt, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.
- Triển khai và trúng được các gói thầu về dịch vụ đóng gói, di dời máy móc thiết bị cho các khách hàng của đối tác SLV như: FAPV/Tân Thuận, FASV/Bến Tre, FAVV/Vĩnh Long và đặc biệt hoàn thành thực hiện gói thầu cho dự án nhà máy Café Phin trực thuộc nhà máy Nestle tại KCN Amata, Đồng Nai.
- Đảm bảo thu nhập, đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về tài chính

Công ty phấn đấu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2023	% so với TH 2022
1	Tổng doanh thu	270.150	166,25%
2	Lợi nhuận trước thuế	39.900	246,29%
3	Cổ tức	20%	200%

Công tác tổ chức



1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Phân bổ nhân sự tìm hiểu các quy định của Pháp luật liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,... để kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các Văn bản pháp lý của Công ty.



Công tác quản trị



Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tìm kiếm Phần mềm công nghệ thông tin có hiệu quả để áp dụng, hỗ trợ công tác điều hành quản lý trong sản xuất kinh doanh, tập trung đầu tư vào ngành nghề cốt lõi của Công ty.

Công tác nhân sự



Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty trong năm tới cũng như trong tương lai, HĐQT sẽ chú trọng vào chính sách phát triển nguồn nhân lực, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo sự gắn kết lâu dài của CB-NV đối với Công ty.





5

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Tôn Thất Hưng	Chủ tịch HĐQT	18.600	0,33%
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT	53.400	0,97%
3	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	8.000	0,15%
4	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc	14.650	0,27%
5	Bà Lê Thị Bích Khuê	Thành viên HĐQT độc lập	-	-

Ông Tôn Thất Hưng - Chủ tịch HĐQT

Nơi sinh: : Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1986 đến 1993	Công ty Sửa chữa Tàu biển và Giàn khoan	Công nhân kỹ thuật
Từ 1993 đến 1995	CÔNG TY TNHH Lâm Sơn	Họa viên kiến trúc
Từ 1995 đến 2002	VPDD Danzas	Nhân viên bán dịch vụ
Từ 2002 đến 2003	VPDD DHL Danzas Air& Ocean	Key Account Manager
Từ 2003 đến 2007	VPDD DHL Global Fowarding	Asia Trade Lane Manager
Từ 2007 đến 2011	CTCP Giao nhận toàn cầu DHL Việt Nam	Trưởng Phòng Logistics
Từ 5/2011 đến 9/2011	Cty CP Transimex - Saigon	Trưởng phòng Logistics
Từ 10/2011 - nay	CTCP Transimex	Phó TGĐ
Từ T9/2022 - nay	CTCP Transimex Logistics	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 18.600 cổ phiếu, 0,338% vốn điều lệ

Sở hữu của Người có liên quan: Ông Tôn Thất Hưng là Phó Tổng Giám đốc CTCP Transimex. CTCP Transimex sở hữu 4.147.500 cổ phiếu, chiếm 75,48% vốn điều lệ của CTCP Transimex Logistics.

Ông Nguyễn Chí Đức - Thành viên HĐQT

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 - 2003	CTCP Transimex - Sài Gòn	Nhân viên phòng nghiệp vụ 2
2003 - 2007	CTCP Transimex - Sài Gòn	Phó Trưởng phòng nghiệp vụ 2
2007 - 07/2008	CTCP Transimex - Sài Gòn	Trưởng phòng nghiệp vụ 2
07/2008 - nay	CTCP Transimex	Phó Tổng Giám đốc
02/2017 - 17/09/2022	CTCP Transimex Logistics	Chủ tịch HĐQT
17/09/2022 - nay	CTCP Transimex Logistics	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT CTCP Transimex Logistics
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần sở hữu: cá nhân sở hữu: 53.400 cổ phiếu, chiếm 0,97% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

Bà Tạ Thị Bích Khuê - HĐQT độc lập

Nơi sinh : Bình Thuận
 Trình độ học vấn : Kinh tế đối ngoại
 Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1994 đến 1997	Everich Shiping Korea Vietnam	NV chứng từ
1997-2000	Jacky Maeder - Geis Cargo Germany	NV Air
2000-2008	SDV-Bolloré France	TP.Air/Key Account
2009-nay	Cty CP Vinafreight	TP.Đường biển

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: Không có

Ông Trịnh Anh Tuấn - Thành viên HĐQT - Giám đốc

Xem ở Lý lịch Ban điều hành

Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc

Xem ở Lý lịch Ban điều hành



Sự thay đổi của HĐQT trong năm 2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tôn Thất Hưng	Chủ tịch HĐQT	17/09/2022	-
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT	17/09/2022	-
3	Nguyễn Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	-	17/09/2022
4	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	17/09/2022
5	Nguyễn Huy Diệu	Phó Chủ tịch HĐQT	-	26/03/2022
6	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	-	26/03/2022

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Tôn Thất Hưng	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT	13/13	100%
3	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	13/13	100%
4	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc	11/11	100%
5	Bà Lê Thị Bích Khuê	Thành viên HĐQT độc lập	11/11	100%



Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2022, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.



Các Nghị quyết/ Quyết định của Công ty trong năm 2022

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	27/NQHĐQT NK1-TMS Trans-2022	25/01/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
2	28/NQHĐQT NK1-TMS Trans	14/02/2022	1. Thông qua các tờ trình của Ban giám đốc 2. Thông qua các báo cáo và nội dung tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
3	01/NQHĐQT NK2-TMS Trans	26/03/2022	1.Hội đồng quản trị thống nhất trình bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2 (2022-2027) 2.Bổ nhiệm thư ký Công ty nhiệm kỳ 2 (2022-2027)
4	02/NQHĐQT NK1-TMS Trans	01/04/2022	1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua ngày chốt danh sách để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và chi trả cổ tức năm 2021 2. Hội đồng quản trị thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký nhiệm kỳ II (2022-2027). 3. Hội đồng quản trị thông qua tờ trình lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản về việc đổi tên Công ty và thay đổi địa chỉ Công ty 4. Hội đồng quản trị thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỉ lệ 7%
5	04/NQHĐQT NK2-TMS LOGISTICS	01/08/2022	Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
6	05/NQHĐQT NK2-TMS LOGISTICS	27/8/2022	1. Thông qua việc trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 thay đổi địa chỉ trụ sở chính. 2. Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2022
7	06/NQ.HĐQT TMSLOGS	17/09/2022	1. Hội đồng quản trị thống nhất bầu Chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ II (2022-2027) 2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty 3. Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty 4. Thông qua việc bổ nhiệm các Phó Giám đốc Công ty 5. Thông qua sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Transimex Logisitcs 6. Thông qua việc điều chỉnh ngân sách Quỹ lương năm 2022

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
8	07/NQ.HĐQT-TMSLOGS	20/09/2022	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật
9	08/NQ.HĐQT-TMSLOGS	22/09/2022	Thông qua phương án xin cấp hạn mức vay bổ sung vốn lưu động từ Công ty Cổ phần Transimex (Công ty mẹ)
10	09/NQ.HĐQT-TMSLOGS	31/10/2022	Thông qua việc lựa chọn nhà thầu để đàm phán thương thảo Hợp đồng gói thầu “Xây dựng bãi xe và hệ thống thoát nước mưa, nước thải cho Dự án Khu sửa chữa xe - Khu A Bình Chiểu”
11	11/NQ.HĐQT-TMSLOGS	17/11/2022	Thông qua phương án xin cấp hạn mức vay bổ sung vốn lưu động từ Công ty Cổ phần Transimex (Công ty mẹ)
12	12/NQ.HĐQT-TMSLOGS	26/12/2022	Thông qua phương án nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam để bổ sung vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng BKS	-	-
2	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	-	-
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS	-	-

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng BKS	2/2	100%
2	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	1/1	100%
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS	1/1	100%



Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- BKS đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định của pháp luật trong các quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên của Công ty.
- Kiểm soát công tác phát hành cổ phiếu, trái phiếu huy động vốn của Công ty.
- Kiểm tra và đánh giá tình hình đầu tư các dự án, đầu tư tại các Công ty liên doanh, liên kết, các Công ty có góp vốn đầu tư dài hạn để kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ vào các cuộc họp HĐQT trong năm cũng như được đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh cũng như các định hướng phát triển của Công ty.
- BKS cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty với Ban điều hành.
- Bên cạnh đó, Ban kiểm soát cũng đã phối hợp với Ban Tổng Giám đốc về việc đóng góp ý kiến xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh hơn.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BKS

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị: đồng/người

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng (sau thuế)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN GIÁM ĐỐC			
1	Ông Tôn Thất Hưng	Chủ tịch HĐQT	5.000.000
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	2.000.000
4	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc	2.000.000
5	Bà Lê Thị Bích Khuê	Thành viên HĐQT độc lập	2.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Quy	Phó Giám đốc	-
BAN KIỂM SOÁT			
1	Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng BKS	2.000.000
2	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	1.000.000
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS	1.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Chí Đức		35.400	0,64%	53,400	0,97%	Mua
2	Nguyễn Hải Nhật		5.900	0,11%	10.000	0,18%	Mua

Những giao dịch phát sinh đối với các bên liên quan

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, tổng giá trị giao dịch	
			Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
1	Công ty cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	130.922.073.593
			Chi hộ	36.056.651.780
			Mua tài sản cố định	30.242.024.000
			Đi vay	23.000.000.000
			Mua dịch vụ	4.124.179.501
			Nhận cổ tức	2.903.250.000
			Lãi vay	492.424.590
2	Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	2.958.967.506
			Chi hộ	752.112.159
3	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Viet Nam)	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	1.651.771.000
			Chi hộ	479.058.715

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, tổng giá trị giao dịch	
			Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
4	Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	60.490.000
			Cần trừ ký cược, ký quỹ	17.160.000
5	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	1.641.843.797
			Mua dịch vụ	20.606.903
Phải thu khách hàng ngắn hạn				
1	Công ty cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	17.217.737.682
2	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	922.294.724
3	Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	175.210.000
4	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Viet Nam)	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	119.397.240
5	Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-
Phải thu ngắn hạn khác				
1	Công ty cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Chi hộ	30.430.732.365
2	Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	55.897.505
3	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Viet Nam)	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	9.191.740
Phải trả người bán ngắn hạn				
1	Công ty cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Mua nguyên giá tài sản cố định	30.242.024.000
			Thuế GTGT đợc khấu trừ từ mua tài sản cố định	2.419.361.920
			Mua dịch vụ	2.495.692.372
2	Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	575.299.144
Vay ngắn hạn				
1	Công ty cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Vay ngắn hạn	26.000.000.000



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Quản trị công ty là nội dung quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Quản trị công ty tốt giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro và các hành vi gian lận về tài chính, ngăn ngừa các giao dịch trục lợi cá nhân của các nhà quản lý, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường vốn, nâng cao uy tín và thương hiệu.

Việc quản trị CTCP Transimex Logistics luôn được Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

CTCP Transimex Logistics đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty.



Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng thực hiện các công tác như:

- Tham gia các Hội thảo tập huấn trực tuyến/trực tiếp về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới, hiệu quả hơn. Nhờ đó mà Ban Lãnh đạo Công ty có thể cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tuân thủ luật pháp, Điều lệ tổ chức và các Quy chế hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều phù hợp thẩm quyền và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua. Ban Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện đúng Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, chấp hành theo đúng pháp luật hiện hành. TOT luôn đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ công bố thông tin của Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư được công bố đúng quy định thông qua website Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nhằm giúp cổ đông có điều kiện theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt và hiệu quả hoạt động của HĐQT. Từ đó nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tiềm năng của thị trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư đối với Công ty.





6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022



- ❖ Ý kiến kiểm toán
- ❖ Báo cáo tài chính kiểm toán 2022




Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Ngô Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1772-2023-004-1


Ngô Trần Quang
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5629-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		86.253.329.681	37.053.591.655
110	I. Tiền	4	6.766.050.251	8.589.988.661
111	1. Tiền		6.766.050.251	8.589.988.661
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		76.193.241.129	25.878.715.936
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	24.352.142.897	18.078.914.184
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	6.992.652.909	1.058.461.567
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	45.397.938.158	7.400.093.020
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1	(549.492.835)	(658.752.835)
140	III. Hàng tồn kho	7	253.221.531	390.044.872
141	1. Hàng tồn kho		253.221.531	390.044.872
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		3.040.816.770	2.194.842.186
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	3.040.816.770	2.194.842.186
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		66.436.406.413	37.593.864.390
210	I. Phải thu dài hạn		201.827.000	246.827.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	201.827.000	246.827.000
220	II. Tài sản cố định		65.426.913.334	36.513.713.456
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	65.337.850.832	36.513.713.456
222	Nguyên giá		128.655.001.276	93.249.721.923
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(63.317.150.444)	(56.736.008.467)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	89.062.502	-
228	Nguyên giá		142.250.000	47.250.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(53.187.498)	(47.250.000)
260	III. Tài sản dài hạn khác		807.666.079	833.323.934
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	807.666.079	833.323.934
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		152.689.736.094	74.647.456.045

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		81.941.529.098	11.642.002.777
310	I. Nợ ngắn hạn		80.066.529.098	11.642.002.777
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	45.245.391.134	4.858.789.222
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	2.202.078.789	758.967.564
314	3. Phải trả người lao động		2.673.563.600	1.313.695.619
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	1.885.335.442	106.266.568
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	14	884.568.354	848.149.945
320	6. Vay ngắn hạn	15	26.750.000.000	3.000.000.000
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	425.591.779	756.133.859
330	II. Nợ dài hạn		1.875.000.000	-
338	1. Vay dài hạn	15	1.875.000.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		70.748.206.996	63.005.453.268
410	I. Vốn chủ sở hữu	17.1	70.748.206.996	63.005.453.268
411	1. Vốn cổ phần		54.950.000.000	54.950.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		54.950.000.000	54.950.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.798.206.996	8.055.453.268
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		4.208.953.268	4.090.044.475
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		11.589.253.728	3.965.408.793
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		152.689.736.094	74.647.456.045

Phạm Đông Đức
Người lập

Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng

Trịnh Anh Tuấn
Giám đốc



Ngày 14 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	18.1	160.596.283.843	103.297.853.096
11	2. Giá vốn cung cấp dịch vụ	19	(126.063.350.698)	(87.552.169.839)
20	3. Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ		34.532.933.145	15.745.683.257
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	14.978.348	20.693.619
22 23	5. Chi phí tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	20	(660.146.870) (627.661.328)	(323.937.908) (297.945.213)
25	6. Chi phí bán hàng		(3.282.000)	(30.600.000)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(18.088.643.372)	(11.842.548.005)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.795.839.251	3.569.290.963
31	9. Thu nhập khác	22	498.351.853	3.324.645.113
32	10. Chi phí khác	22	(3.252.125)	(872.639.138)
40	11. Lợi nhuận khác	22	495.099.728	2.452.005.975
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.290.938.979	6.021.296.938
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(3.265.438.221)	(1.298.012.605)
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		13.025.500.758	4.723.284.333
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.3	2.109	722
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	17.3	2.109	722

Phạm Đông Đức
Người lập

Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng

Trịnh Anh Tuấn
Giám đốc



Ngày 14 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.290.938.979	6.021.296.938
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	9, 10	9.157.142.317	7.510.470.396
03	(Hoàn nhập) dự phòng		(109.260.000)	658.752.835
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(513.330.201)	(2.557.057.257)
06	Chi phí lãi vay	20	627.661.328	297.945.213
08	Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		25.453.152.423	11.931.408.125
09	Tăng các khoản phải thu		(47.815.820.747)	(4.303.221.248)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		136.823.341	(8.538.157)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		13.098.530.445	(219.790.305)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(820.316.729)	1.023.259.189
13	Lãi vay đã trả		(349.176.300)	(287.671.240)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	12	(1.924.045.213)	(2.019.220.469)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.766.789.110)	(654.970.454)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(13.987.641.890)	5.461.255.441
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(10.276.262.641)	-
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		601.851.853	2.536.363.638
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		14.978.348	20.693.619
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(9.659.432.440)	2.557.057.257

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)


B03-DN


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	15	26.000.000.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay	15	(375.000.000)	(3.000.000.000)
36	Cổ tức đã trả	17.2	(3.801.864.080)	(3.790.391.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		21.823.135.920	(6.790.391.500)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.823.938.410)	1.227.921.198
60	Tiền đầu năm		8.589.988.661	7.362.067.463
70	Tiền cuối năm	4	6.766.050.251	8.589.988.661


Phạm Đông Đức
Người lập


Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng


Trịnh Anh Tuấn
Giám đốc



Ngày 14 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Transimex Logistics ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2009, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu trữ hàng hóa và dịch vụ đóng gói.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 429/8 Song Hành Hà Nội, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 241 (ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 88).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa. - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu; liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	2 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 8 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	962.700.615	1.648.136.367
Tiền gửi ngân hàng	5.803.349.636	6.941.852.294
TỔNG CỘNG	6.766.050.251	8.589.988.661

5. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	18.434.639.646	12.301.964.156
Phải thu từ bên khác	5.917.503.251	5.776.950.028
Công ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	1.728.982.800	1.698.463.200
Khác	4.188.520.451	4.078.486.828
TỔNG CỘNG	24.352.142.897	18.078.914.184
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(549.492.835)	(658.752.835)
GIÁ TRỊ THUẦN	23.802.650.062	17.420.161.349

5.2 Trả trước ngắn hạn cho người bán

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Thiết kế Xây dựng Phú Hưng	4.201.815.643	-
Công ty Cổ phần Vân Nam	2.537.200.000	-
Công ty TNHH Ô tô Hàn Quốc	-	495.200.000
Công ty TNHH A.D.A	-	274.824.000
Khác	253.637.266	288.437.567
TỔNG CỘNG	6.992.652.909	1.058.461.567
Trong đó:		
Trả trước các bên khác	6.992.652.909	1.039.851.107
Trả trước các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	-	18.610.460

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	45.397.938.158	7.400.093.020
Chi hộ	32.160.378.141	4.221.935.698
Tạm ứng cho nhân viên	12.764.198.513	2.280.323.522
Ký quỹ, ký cược	321.980.000	173.880.000
Khác	151.381.504	723.953.800
Dài hạn	201.827.000	246.827.000
Ký quỹ, ký cược	201.827.000	246.827.000
TỔNG CỘNG	45.599.765.158	7.646.920.020
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu từ các bên khác</i>	<i>15.103.943.548</i>	<i>6.810.085.694</i>
<i>Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 25)</i>	<i>30.495.821.610</i>	<i>836.834.326</i>

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	<u>253.221.531</u>	<u>390.044.872</u>

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	3.040.816.770	2.194.842.186
Công cụ, dụng cụ	2.010.291.720	1.743.976.191
Phí bảo hiểm	504.304.739	371.894.071
Khác	526.220.311	78.971.924
Dài hạn	807.666.079	833.323.934
Công cụ, dụng cụ	417.772.711	452.401.460
Chi phí bảo trì	389.893.368	380.922.474
TỔNG CỘNG	3.848.482.849	3.028.166.120

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quân lý	Tổng cộng
Nguyên giá					VND
Số đầu năm	350.000.000	340.000.000	92.293.721.923	266.000.000	93.249.721.923
Mua trong năm	-	683.400.000	37.125.442.195	270.000.000	38.078.842.195
Thanh lý	-	-	(2.673.562.842)	-	(2.673.562.842)
Số cuối năm	350.000.000	1.023.400.000	126.745.601.276	536.000.000	128.655.001.276
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	350.000.000	180.000.000	22.690.526.218	266.000.000	23.486.526.218
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	(247.916.661)	(243.333.327)	(55.978.758.479)	(266.000.000)	(56.736.008.467)
Khấu hao trong năm	(102.083.339)	(96.949.992)	(8.929.671.488)	(22.500.000)	(9.151.204.819)
Thanh lý	-	-	2.570.062.842	-	2.570.062.842
Số cuối năm	(350.000.000)	(340.283.319)	(62.338.367.125)	(288.500.000)	(63.317.150.444)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	102.083.339	96.666.673	36.314.963.444	-	36.513.713.456
Số cuối năm	-	683.116.681	64.407.234.151	247.500.000	65.337.850.832
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để thế chấp (*)	-	-	4.988.182.720	-	4.988.182.720

(*) Công ty đã thế chấp các xe đầu kéo cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam như để cập tại Thuyết minh số 15.

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND
	<i>Phần mềm máy tính</i>
Nguyên giá	
Số đầu năm	47.250.000
Mua trong năm	95.000.000
Số cuối năm	<u>142.250.000</u>
Trong đó:	
<i>Đã hao mòn hết</i>	47.250.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	(47.250.000)
Hao mòn trong năm	(5.937.498)
Số cuối năm	<u>(53.187.498)</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	<u>-</u>
Số cuối năm	<u>89.062.502</u>

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty TNHH DV TM Xăng dầu An Thịnh Phát	3.528.627.770	955.279.170
Công ty Cổ Phần Logistics Shibusawa Việt Nam	1.445.234.264	-
Cty TNHH Vận tải và Thương mại Thái Nguyên Lâm	540.000.000	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần TM DV Hiệp Tân	310.202.191	520.838.252
Công ty TNHH Thương mại KK Petro	-	571.446.180
Khác	39.421.326.909	2.811.225.620
TỔNG CỘNG	<u>45.245.391.134</u>	<u>4.858.789.222</u>
Trong đó:		
<i>Phải trả các bên bên khác</i>	9.513.013.698	4.702.779.486
<i>Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 25)</i>	35.732.377.436	156.009.736

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

				VND
	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	580.371.369	3.265.438.221	(1.924.045.213)	1.921.764.377
Thuế giá trị gia tăng	152.565.932	13.142.602.807	(13.100.948.202)	194.220.537
Thuế thu nhập cá nhân	26.030.263	369.052.719	(308.989.107)	86.093.875
Thuế khác	-	3.252.125	(3.252.125)	-
TỔNG CỘNG	758.967.564	16.780.345.872	(15.337.234.647)	2.202.078.789

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà kho	1.795.943.985	-
Khác	89.391.457	106.266.568
TỔNG CỘNG	1.885.335.442	106.266.568

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ hỗ trợ nhân viên	745.720.605	698.980.000
Trả cổ tức	135.318.920	90.683.000
Tiền cọc	-	17.160.000
Khác	3.528.829	41.326.945
TỔNG CỘNG	884.568.354	848.149.945
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	884.568.354	830.989.945
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 25)	-	17.160.000

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VAY

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Phân loại lại	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	3.000.000.000	23.000.000.000	-	750.000.000	26.750.000.000
Vay từ bên liên quan	3.000.000.000	23.000.000.000	-	-	26.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	750.000.000	750.000.000
Vay dài hạn	-	3.000.000.000	(375.000.000)	(750.000.000)	1.875.000.000
Vay ngân hàng	-	3.000.000.000	(375.000.000)	(750.000.000)	1.875.000.000
TỔNG CỘNG	3.000.000.000	26.000.000.000	(375.000.000)	-	28.625.000.000

VND

15.1 Vay ngắn hạn từ bên liên quan

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ bên liên quan (Thuyết minh số 25) được trình bày như sau:

Bên liên quan	Số cuối năm	Lãi suất	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Hình thức đảm bảo
	VND	%/năm	Tháng		
Công ty Cổ phần Transimex	26.000.000.000	5 - 7	6 - 12		Tin chấp

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2023
đến ngày 29 tháng 5 năm 2023

B09-DN

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VAY (tiếp theo)

15.2 Vay dài hạn từ ngân hàng

Chi tiết khoản vay ngân hàng dài hạn được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Lãi suất %/năm	Kỳ hạn Tháng	Ngày đáo hạn	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	2.625.000.000	7,5	48	Từ ngày 27 tháng 2 năm 2023 đến ngày 10 tháng 5 năm 2026	Các xe đầu kéo trình bày ở Thuyết minh số 9
Trong đó	750.000.000				
Vay dài hạn đến hạn trả	1.875.000.000				
Vay dài hạn					

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	756.133.859	653.228.773
Tăng trong năm	1.436.247.030	757.875.540
Giảm trong năm	(1.766.789.110)	(654.970.454)
Số cuối năm	<u>425.591.779</u>	<u>756.133.859</u>

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND		
	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước			
Số đầu năm	54.950.000.000	7.936.544.475	62.886.544.475
Lợi nhuận thuần trong năm	-	4.723.284.333	4.723.284.333
Trích lập các quỹ	-	(757.875.540)	(757.875.540)
Cổ tức đã công bố	-	(3.846.500.000)	(3.846.500.000)
Số cuối năm	<u>54.950.000.000</u>	<u>8.055.453.268</u>	<u>63.005.453.268</u>
Năm nay			
Số đầu năm	54.950.000.000	8.055.453.268	63.005.453.268
Lợi nhuận thuần trong năm	-	13.025.500.758	13.025.500.758
Trích lập các quỹ	-	(1.436.247.030)	(1.436.247.030)
Cổ tức đã công bố (*)	-	(3.846.500.000)	(3.846.500.000)
Số cuối năm	<u>54.950.000.000</u>	<u>15.798.206.996</u>	<u>70.748.206.996</u>

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2022 ngày 20 tháng 3 năm 2022, các cổ đông của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tại mức 7% mệnh giá. Vào ngày 5 tháng 5 năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thực hiện phương án chi trả cổ tức này.

17.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và số cuối năm	54.950.000.000	54.950.000.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố trong năm	3.846.500.000	3.846.500.000
Cổ tức năm 2022: 700 VND/cổ phiếu (năm 2021: 700 VND/cổ phiếu)	3.846.500.000	3.846.500.000
Cổ tức đã trả trong năm	3.801.864.080	3.790.391.500

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.3 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	13.025.500.758	4.723.284.333
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	(1.436.247.030)	(757.875.540)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	11.589.253.728	3.965.408.793
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	5.495.000	5.495.000
Lãi cơ bản (VND)	2.109	722
Lãi suy giảm (VND)	2.109	722

Công ty không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm tàng nào kể từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo tài chính này.

18. DOANH THU

18.1 Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu dịch vụ vận tải	154.376.120.968	99.079.422.862
Doanh thu dịch vụ khác	6.220.162.875	4.218.430.234
DOANH THU THUẦN	160.596.283.843	103.297.853.096
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	137.235.145.896	79.418.893.151
Các bên khác	23.361.137.947	23.878.959.945

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi tiền gửi	14.978.348	20.693.619

19. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn dịch vụ cung cấp	126.063.350.698	87.552.169.839

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	627.661.328	297.945.213
Chi phí khác	32.485.542	25.992.695
TỔNG CỘNG	660.146.870	323.937.908

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên	11.339.010.924	5.135.903.831
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.459.236.216	5.010.856.646
Chi phí khấu hao và hao mòn	108.020.837	180.249.996
(Hoàn nhập) chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(109.260.000)	658.752.835
Khác	1.291.635.395	856.784.697
TỔNG CỘNG	18.088.643.372	11.842.548.005

22. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	498.351.853	3.324.645.113
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	498.351.853	2.536.363.638
Thu nhập khác	-	788.281.475
Chi phí khác	(3.252.125)	(872.639.138)
Các khoản phạt	(3.252.125)	(872.639.138)
THU NHẬP KHÁC THUẦN	495.099.728	2.452.005.975

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhiên vật liệu	59.703.971.824	39.374.864.389
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.485.668.616	33.077.137.897
Chi phí lương nhân viên	27.622.835.918	17.916.707.630
Chi phí khấu hao và hao mòn		
(Thuyết minh số 9 và 10)	9.157.142.317	7.510.470.396
(Hoàn nhập) chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(109.260.000)	658.752.835
Khác	1.294.917.395	856.784.697
TỔNG CỘNG	144.155.276.070	99.394.717.844

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.265.438.221	1.211.413.907
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	86.598.698
TỔNG CỘNG	3.265.438.221	1.298.012.605

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.290.938.979	6.021.296.938
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	3.258.187.796	1.204.259.388
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	7.250.425	7.154.519
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	86.598.698
Chi phí thuế TNDN	3.265.438.221	1.298.012.605

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
				VND
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ Chi hộ Mua tài sản cố định Đi vay Mua dịch vụ Nhận cổ tức Lãi vay Trả vay	130.922.073.593 36.056.651.780 30.242.024.000 23.000.000.000 4.124.179.501 2.903.250.000 492.424.590 -	74.478.614.627 2.323.343.812 - - 1.358.796.039 2.912.210.000 197.260.281 3.000.000.000
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ Chi hộ	2.958.967.506 752.112.159	3.138.561.215 793.490.536
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ Chi hộ	1.651.771.000 479.058.715	1.587.086.400 189.683.500
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ Nhận ký cược, ký quỹ Cán trừ ký cược, ký quỹ	60.490.000 - 17.160.000	214.630.909 17.160.000 -
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ Mua dịch vụ	1.641.843.797 20.606.903	- 34.536.364

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn					
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	17.217.737.682	11.285.460.830	
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Teck Park Logistics	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	922.294.724	-	
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	175.210.000	618.337.886	
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	119.397.240	353.332.190	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-	44.833.250	
			18.434.639.646	12.301.964.156	
Phải thu ngắn hạn khác					
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Chi hộ	30.430.732.365	634.058.812	
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	55.897.505	83.717.014	
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	9.191.740	119.058.500	
			30.495.821.610	836.834.326	
Trả trước cho người bán ngắn hạn					
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Mua dịch vụ	-	18.610.460	

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>VND</i>
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>					
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Mua nguyên giá tài sản cố định	30.242.024.000	-	-
		Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ từ mua tài sản cố định	2.419.361.920	-	-
		Mua dịch vụ	2.495.692.372	30.114.736	30.114.736
		Mua dịch vụ	575.299.144	125.895.000	125.895.000
			35.732.377.436	156.009.736	156.009.736
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Công ty liên kết	Mua dịch vụ			
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>					
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	Nhận ký cược, ký quỹ	-	17.160.000	17.160.000
<i>Vay ngắn hạn</i>					
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Vay ngắn hạn	26.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000

Công ty Cổ phần Transimex Logistics
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Transimex)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao và thưởng	<u>867.222.624</u>	<u>510.225.502</u>

26. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	<u>749.196.534</u>	<u>710.996.333</u>

27. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

		
Phạm Đông Đức Người lập	Nguyễn Hải Nhật Kế toán trưởng	Trịnh Anh Tuấn Giám đốc



Ngày 14 tháng 3 năm 2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Chủ tịch Hội đồng quản trị



TÔN THẮT HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS

429/8 đường Song Hành Hà Nội, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, TP.HCM

Số điện thoại: 0948.666.057

Website: www.transimextrans.com.vn